

**MỘT NGHỊ VIỆN HOÀN TOÀN
Ở THUỘC ĐỊA**

Nằm thê này thì hẳn không gặt được mà cũng không ngủ gặt được.

Kẻ có hàng trăm nghìn thứ thuốc bỏ thặng, nhưng ai cũng công nhận thuốc Lương-nghi Bô-thận của Lê-huy-Phách hay hơn cả

Vì thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải tâm phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí, và đắt nhất là vị «hải cầu thận», nên chữa các bệnh ở thận hiệu nghiệm vô cùng!

Những người thận hư: đau lưng, vãng đẩu, rung tóc, mờ mắt, ù tai, tiểu tiện trong đục bất thường, tinh khí thì và loãng... Những người mộng tinh, đêm ngủ lưng giao hợp với đàn bà tinh khí cũng ra. Những người hoạt tinh: khi giao hợp tinh khí ra mau quá. Những người di tinh: lưỡng đến tinh đục thì tinh khí đã hết ra. Những người nhiệt tinh (tinh nóng). Những người lãnh tinh (tinh lạnh). Những người liệt dương, gần đàn bà mà dương không cương. Những người sau khi khỏi bệnh phong linh, vì uống phải nhiều thứ thuốc công phá làm hại thận mà sinh đau lưng như bẻ, chảy nước mắt, mắt mờ, ù tai, vọt quí đầu, tiểu tiện có ít vẩn...

Có các bệnh kể trên hoặc hết thấy những bệnh thuốc về thận khi... dùng thuốc Lương-nghi Bô-thận số 20 của Lê-huy-Phách đều khỏi cả. Hàng trăm vạn người dùng qua thuốc này đều công nhận là một thứ thuốc «bỏ thặng» hay nhất. Giá 1p.00 mỗi hộp.

Một phương-pháp hiệu-nghiệm nhất chữa bệnh lậu kinh-niên

Những ai đã thất vọng bởi những lời quảng cáo «khỏi trong giấc phút đồng hồ»? Những ai đã chạy chữa đủ các thứ thuốc Tây, thuốc Tàu, những ai đã tiêm, rửa đủ các thứ thuốc Tây, mà bệnh vẫn thành kinh niên — Dùng thuốc Lê-huy-Phách các ngày sẽ được hoàn toàn như ý — bệnh khỏi hẳn một cách chắc chắn! Các thứ thuốc chữa bệnh phong linh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc hại, khắp Trung, Nam, Bắc đều bị hỏng. Ai cũng công nhận rằng Lậu, Giang-mai không dùng thứ thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi.

LẬU KINH NIÊN — Hàng ngày ra ít mù, không buồn sột. Có người buổi sáng ra một vài giọt, hoặc nền vuốt mảy ra đôi chút... Những người phải đi phải lại 3, 4 lần... dùng «Lậu mù» số 10 (giá 0p.50) và Tuyệt Trùng số 13 (giá 0p.60) nhất định khỏi bệnh Lậu kinh niên. Công hiệu của hai thứ thuốc này không thể nào tả hết được. Hàng vạn người đã ơn nhờ hai thứ thuốc này mà tránh khỏi sự nguy hiểm của bệnh Lậu kinh niên.

LẬU MỚI MẮC — Tức buốt, đái rất ra máu... dùng «Lậu mới năm 1935» số 70 của Lê-huy-Phách khỏi ngay. Thuốc Lậu số 70 của Lê-huy-Phách chữa bệnh Lậu mới mắc bọ chấu. Thuốc này đã làm 187 áp bít thấy các thứ thuốc lậu Tây, Tàu, Tàu hiện có ở xứ này. Giá 0p.60 một hộp.

BỆNH GIANG MAI — Lở loét quí đầu, mọ, mọe gì hoá kếp, phá tổ khớp người, đau xương, đau lưng... nhẹ hoặc nặng tới bực nào... Dùng thuốc «giang mai» số 18 của Lê-huy-Phách khỏi hẳn, không hại sức khỏe và sinh dục. Giá 1p.00 mỗi hộp.

TUYẾT TRÙNG LẬU, GIANG MAI — Một thứ thuốc chế theo hóa học, chuyên môn lọc máu siêu trùng. Những bệnh phong linh (lậu, giang mai, hạ cam) chưa tuyệt noc, sinh nhiều biến chứng: tiểu hèn trong đục, cổ vẩn, vọt quí đầu, giắt thịt, khắp thân thể đau mọt... dùng tuyết trùng số 12 giá 0p.60, các bệnh khỏi hết, bệnh không bao giờ trở lại được nữa. Thuyết là một thứ thuốc hay nhất ở xứ này! Mặc bệnh phong linh mà chưa dùng thuốc Tuyết trùng số 12 của Lê-huy-Phách nhất định bệnh chưa khỏi tuyết noc được.

Nhà thuốc LÊ HUY-PHÁCH

N° 19 — Bó Gia-long (Hàng Giò) — HANOI

Và khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ đều có đại-lý

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

HỘI TƯ-BỘN LẬP THEO CHỈ-DU NGÀY 12 AVRIL 1916
 Vốn đã đóng tất cả: 1 triệu lượng bạc và 8 triệu quan tiền Pháp
HỘI QUẢN
 7, Avenue Edouard VII
 Thượng-Hải
 Số tiền dự trữ tới ngày
 31 Décembre 1937
 (cho Hội Đông-Pháp) >>>>

\$ 2.403.548,30

\$ 2.372.438,96
 Tiền cho vay trong Hội Đông-Pháp để đảm bảo 50 tiền đồng <<<< vào Hội lệ tiền đây

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM

MỞ NGÀY
 CHI NGÀNH ở Saigon **28 Juin 1938** CHI NGÀNH ở Hanoi **8m, phố Tràng-thị**

Chủ tọa: Ông BRUNO ở SAIGON
 Dự kiến: Các ông ROSPROEUNG và PHAM-VAN-CAN

CÁCH THỨC SỐ 1 — HỘI NGUYÊN VỐN
 Số phiếu theo những số quay ở bảng xe ra:
 1522-3098-7694-10682-13314-16470-20561-23041-26750-28398-31662

Về được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

3000	Ông NGUYEN-HUU-HOE ở GIA-DINH.....	1.000 \$
10682	Ông VU-VAN-DIET, lý trưởng Đông-la-Thanh miếu — HAI DUONG	500
20561	Ông DINH-HUU-KINH Trưởng Kiêu Phong-Giã miếu — NINH-DINH	500
31662	Cậu HOANG-MANH-TUYEN, con ông HOANG-VAN-GIAN, chủ trương làng Phùng-thương — Phùng-tho — SONTAY	100

CÁCH THỨC SỐ 2 — HỘI NGUYÊN VỐN
 Hàng bộ trúng: 174 có các phiếu số 4109-8526-12211-7447

Về được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

4109	Ông AN-VAN-KINH, sở Thượng chính — THÁI-TINH	1.000 \$
8526	Ông NGUYEN-HOP-VY, 50 phố Hàng an — HÀ NỘI	250
12211	Ông CHEONG PAN, Ga Cầu giạt — VINH	250

CÁCH THỨC SỐ 3 — HỘI NGUYÊN VỐN
 Hàng bộ trúng: 245 có 1 phiếu số 276

Về được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

276	Cô COLETTE ACHARD, ở PNOEMENH.....	1.000 \$
-----	------------------------------------	----------

Xổ số trả tiền lợi cho phiếu số 3 — số tiền chia: 911 \$
 Phiếu số 2562 đã trúng ra là phiếu 500 \$
 2 phiếu sau này được chia số tiền lợi này:

2562	Ông NGUYEN-QUANG-PHAT, Nhà thương Tếch-Kam — FORT-BAYARD.....	15, 60
2563	Ông CHU-VAN-CHUC, nhà Bưu điện — VIETRI.....	15, 60

CÁCH THỨC SỐ 5

Xổ số thứ 1 — HỘI VỐN GẬP BỘI
 198814 Về đã hủy bỏ.

Xổ số thứ 2 — HỘI NGUYÊN VỐN
 Hàng bộ trúng: 572 có các phiếu số 8524-26293A-85998
 11573A-16493A-25908A-11721B-11765B-16430A-27723A

Về được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

5524	Cô BUI-THI-BON ở PHANTHET.....	500
26293A	Ông LE-NGOC-HY C/o M THIEN, lãnh binh Hộ làng — HUE	500
09598	Bà LY-THI-SEN, làng Đa-Phước xã 1 — MOAY.....	200

Xổ số thứ 3 — MIỀN GÓP
 Hàng bộ trúng: 1247 có các phiếu số 15201-1373A-23194A
 18475B-18522B-3090

Về được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:

15201	Ông LOUCHE CABET GEORGES, sở Giá bán xe hóa Vạn-Nam — HANOI.....	593 \$ 00	1.000 \$
1373A	Ông LE-QUANG-HO ở SAIGON.....	120 \$ 80	300
23194A	Ông DUONG-DINH-HOI 151, phố H. D'Orléans — HANOI.....	116 \$ 20	200

Kỳ xổ số sau nhằm vào ngày thứ năm 28 Juillet 1938 hồi 11 giờ sáng tại sở chính của hội bên Hội Đông-Pháp, 26 đường Chaigneau ở Saigon.

Hội cần dùng Đại-lý và kinh-kỹ-viên có đủ tư cách và giấy chứng nhận tốt.

PHIẾU MỜI CÁCH THỨC « P »

Phiếu Tiết-Kiệm cách thức P của Hội VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM có thể gây một số vốn là:

10.000 \$	—	25 \$ 00
8.000 \$	—	20 \$ 00
5.000 \$	—	12 \$ 50
1.000 \$	—	10 \$ 00
2.000 \$	—	5 \$ 00
1.000 \$	—	4 \$ 50
500 \$	—	1 \$ 25
100 \$	—	1 \$ 00

Kể ngay từ tháng đầu mới mua, phiếu sẽ được dự định số số hoàn và trước kỳ hạn đã định. Phiếu trúng ra, thì được hoàn lại ngay số tiền bằng vào phiếu, chẳng kể số tiền người chủ phiếu đã góp được ngân nào rồi vậy. Mỗi khi rút tiền rồi, người chủ phiếu chẳng phải đóng chi nữa hết. Nếu chẳng có may trong các cuộc xổ số thì tiền phiếu sẽ hoàn lại sau 25 năm là cũng. Mua phiếu của Hội VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM số thứ



HÀU SÁNG — Ngài xơi tái bò, tái sách, tái trần, tái dê ?
 PHẠM HUY LỤC : — Tái củ !

Day nghề làm quan

予欲無言
 孔子

Dịch một cách vô tình :

Ta bắt nhand nói
 Phạm Quỳnh

NGƯỜI TA thường rói : « ánh sáng từ bắc phương lại ». Nhưng bắt đầu từ nay, ở bán đảo có duyên với mũ cánh chuồn, áo thụng xanh, thê bài ngà này, bao nhiêu ánh sáng đều ở trong Huế mà ra hết. Vì ở đây, mỗi tuần, một ông thượng thư sẽ càn đai, bổ tử, chân đi hia, tay cầm hốt, miệng thét ra gang thép, bước lên diễn đàn để dạy cho các ông huyện tập sự mới đậu trong hai kỳ vừa rồi, hãy còn hơi như gái về nhà chồng, cái nghề « làm quan ». Cái cảnh hùng vĩ ấy đã thành sự thật : Theo ý của hội đồng thượng thư, ông Lại bộ Thái vãn Toàn vừa dâng sớ lên đức Hoàng Thượng chuẩn y, tâu xin bắt các viên tri huyện mới lưu lại kinh mười tháng để mỗi tuần đến Di Luân giảng đường nghe các vị thượng thư, các vị cố vấn dạy về chính trị, kinh tế, xã hội... và nhiều môn khác.

Có lẽ chứ ! một sự cần thiết cho vận mệnh của nước nhà, và của cả thế giới nữa, mà đến bây giờ mới thấy mắt kẻ cũng đã hơi muộn rồi. Nhưng bao nhiêu chẳng vậy, phải đợi đến một người hiền như Phạm Quỳnh mới có những sáng kiến sáng ngời như vậy được.

Ngài làm quan xưa cũng như vậy được. Ngày xưa, và của cả thế giới nữa, mà đến bây giờ mới thấy mắt kẻ cũng đã hơi muộn rồi. Nhưng bao nhiêu chẳng vậy, phải đợi đến một người hiền như Phạm Quỳnh mới có những sáng kiến sáng ngời như vậy được.

Ngày xưa, và của cả thế giới nữa, mà đến bây giờ mới thấy mắt kẻ cũng đã hơi muộn rồi. Nhưng bao nhiêu chẳng vậy, phải đợi đến một người hiền như Phạm Quỳnh mới có những sáng kiến sáng ngời như vậy được.

thề từ nghề gì cũng vậy, nhảy vào hoàn trường như nhái nhảy xuống ao. Vụt một cái là có thể bỏ ngời bút làm báo leo ngay lên nóc quan trường, chễm chệ trên ghế thượng thư. Không thể như thế được. Nghề làm quan cũng lắm công phu, xin đừng tưởng chỉ có việc ngồi ruồi mà ăn, các ông huyện non nên nhớ kỹ cho. Không phải chỉ có việc chúi mũi vào một sách, học như quốc kền hề, đọc thuộc như chào quyền luật Giông và mấy pho Nam Phong là có thể làm cha mẹ dân được, là có thể khép nép ngồi hầu tể tể cụ thượng bả, cung kính đem đầu làm lễ cụ công sứ, hống hách ra oai với lũ dân đen.

Riêng đầu đề của bài đại luận thứ nhất của Phạm Quỳnh văn sĩ kiêm thượng thư bộ Giáo dục Nam Triều được ở điện Di Luân tuần này để dạy lũ quan mới cũng đủ cho ta thấy sự công phu của cái nghề khó khăn ấy :

« Chức trách và bổn phận của các quan tri huyện và giá trị của một vị quan tốt ».

Ông Phạm Quỳnh, ngày xưa, cái ngày ông đã quên vì nó xa lắc trong ký vãng, động cạm đến quan trường có thể ra một câu sáu sắc «... còn như các quan thời nay, thì ta bắt nhand nói ». Nhưng mỗi ngày người ta một sáu sắc hơn, nên hãy giờ ông nói vậy. Bây giờ, ông muốn vạch một con đường rộng, đầy hoa, đầy quả, để các ông huyện non cứ theo đó mà đi, ngắt hoa ngửi hương, ngắt quả mà ăn để giữ mình được trong sạch như hoa đèn.

Chức trách bổn phận của các « quan » tri huyện ? Thật là nặng nề như mang cối đá.

Trước hết, các vị ấy cần phải ghi lòng tạc dạ rằng mình là bậc thượng lưu, là bậc « quan-

tử ». Quan-tử đây là người có quyền tước, có địa vị trong xã hội, nghĩa là các ông quan đội mũ cánh chuồn vậy. Vì vậy, các ông huyện tư tưởng và hành vi phải hợp với đạo quân tử vậy. Đức Khổng xưa có nói rằng : « Đức của quân tử như gió, đưa tiên-nhân như cỏ, gió thổi trên cỏ, thì cỏ phải lướt xuống mà theo ». Tiên-nhân đã như cỏ theo gió, thì dân tất phải theo quan, không có thể tự mình mà làm gì được vậy. Cho nên, quan cần phải là « cha mẹ » dân ; ai bảo quan chỉ là « công bộc » của dân theo báo Nam-Phong độ nào, chỉ là một anh chàng nói láo mà thôi. Đã là cha mẹ dân thì phải yêu dân, thương dân, coi của cải tiền-nong của dân như của cải tiền-nong của mình. Rồi không mỗi mà làm cho dân giàu, vì dân giàu, tức là quan giàu rồi.

Ngoài công việc hệ trọng ấy, lại còn cần phải nghĩ đến sự hệ trọng hơn : là đem tài kinh tế ra để an thiên-hạ, nghĩa là tiêu thụ rượu cho nhiều, thu thuế cho nhanh, trị an cho khéo hết lòng vì nghĩa vụ, vì công ích.

Đã theo đạo quân tử, thì ông huyện phải kính cần và thận trọng. Kính cần đối với người trên. Lúc bước vào đình ông công sự, cần phải cho hợp lễ. Đi vào cửa đền, khép nép sợ hãi, cúi đầu, nghiêng mình, run như cây sậy. Thận trọng đối với kẻ dưới, với dân. Lúc đó lại cần phải có uy nghi làm liệt, thét ra khói lửa, để cho dân kính, nghĩa là dân sợ.

Ngoài ra, lại cần phải thanh-liêm nữa, tuy Đức-Khổng không nói đến rõ ràng, mà chỉ nói bóng gió rằng : đừng muốn mau thành công, đừng tham lợi nhỏ. Lợi nhỏ đây ý chừng là (Xem tiếp trang sau) Hoàng-Đạo

Câu chuyện hằng tuần...

LÀM người Annam lúc thật là cái tội!

Ở Hải-phong tuần lễ mới rồi vừa xảy một việc Tây đánh Tàu, nhưng Annam ở giữa tay nhích vô cô bị mất thế diện và danh dự.

Một chủ cai Tây yêu một cô vũ nữ. Chủ tướng như thế là cô vũ nữ thuộc quyền sở hữu của chủ rồi. Vì vậy, thấy một người đến nhảy với cô vũ nữ, chủ giáp là cả đánh liền, đánh vỡ cả mặt mày người ta ra.

Câu chuyện đến đây cũng chưa có gì lạ. Hai người vì gái đánh nhau ở trong một tiệm nhảy, sự đó có thể xảy ra hằng ngày.

Và sẽ mãi mãi không có sự lạ, nếu người bị đánh là Annam. Nhưng vì người bị đánh là Tàu, nên chủ cai Tây dám hoảng lấy khăn lau buột chỗ bị thương cho địch thủ, rồi dúi vào tay địch thủ cái giấy bạc 20 đồng mà xin lỗi.

Bén dấy vẫn chưa có gì lạ. Trong lúc nóng, mình trót phạm tội người ta, rồi nhận thấy lỗi, mình xin lỗi người ta, và đưa tiền cho người ta thuốc thang, Chuyền rất thường.

Nhưng câu xin lỗi thì quả thực không thường, vì chủ cai Tây nói với ông khách Tàu như thế này:

— Tôi xin lỗi ông, tôi tưởng ông là người Annam.

À! ra thế!

Hề là người Annam thì chủ cai Tây cứ việc đánh, không cần xin lỗi, mà cũng chẳng phải lo ngại gì.

— Lay chúa! chúa cứu chúa cho tinh thần thiện Pháp-Nam!

Tối đương hân hoan, khó chịu,

hực tức vì cái tin đăng trên báo hằng ngày ấy thì may cho tôi, hay không may cho tôi cũng được, một tin hằng tuần của báo *Marianne* đến an ủi tôi đôi chút.

Theo báo ấy thì phải chia thuộc địa Pháp ra ba hạng. Đứng đầu ở hạng đầu là Đông-dương đã có sẵn một văn hóa cổ khá cao. Đối với xứ này, người Pháp phải lần lần đưa dần bản xứ tới chỗ tự trị rồi tới chỗ hoàn toàn độc lập.

Ừ có thể chứ! có người Pháp thế họ cũng phải có những người Pháp thế kia. Chỉ hơi phiền một nỗi là người Pháp thế họ có thể đánh ta luôn, và những người Pháp thế kia ở xa ta quá.

Dẫu sao ta cũng cứ hy vọng đi!

Biết đâu cái ngày tự trị và độc lập của ta lại không gần. Biết đâu nay mai nước Annam mình lại không theo gót được nước Phi-luật-tân, thuộc địa của nước Hoa-kỳ (người Phi đã gần hoàn toàn độc lập, dù không có một văn hóa cổ khá cao như ta).

Phải, biết đâu!

Nhưng tôi buồn rầu nghĩ tới một cảnh tượng tương lai đại khái như thế này:

Trong một tiệm khiêu vũ ở Cha pa. Một cô vũ nữ Mèo đương nhảy với một người Xiêm Bồng một người Annam hùng hổ đến tát tai người Xiêm, rồi xin lỗi: « Tôi xin lỗi ông tôi làm, tôi tưởng ông là người Mèo

— Lay Trời Phật, Trời Phật phủ hộ cho nước Annam khi nào độc lập đứng là một nước có thuộc địa!

Khái-Hưng

QUAN, thét — A, các thầy hôn thét. Các thầy mang biển thuốc để dính rùa tôi đó sao?

LÝ TOÉT, run sợ — Dạ, bẩm quan lớn, chúng con đau đăm. Nguyên con nghe nói là hôn bị bệnh nóng sốt, uống đủ các thứ thuốc mà không khỏi nên chúng con lòng thành mua một tá «Khang Kiện Thổ Nhiệt Tân» để bùa, ơn dưng. Xin quan lớn xét cho.

XÀ XẾ — Bẩm chúng con đã kính nghe, chỉ 5 phút khỏi sốt.

QUAN, hân hỷ — À ra thế, cảm ơn các thầy, có phải biển Khang-kiện ở Hanoi không? Ấy há lớn vì ông thuộc Đền Kinh ở hiệu ấy có 0p.50 một hộp mà có thay, rồi để thùng chứa thứ tư đó. Hiệu ấy lại có thuốc «Bào Thận» giá 0p.30 rất tốt.



SERV. PUBL. K. K

KHANG-KIÊN được phòng
94 Hàng Bưởi — Hanoi

CÁC BẠN MAU MAU ĐẾN MUA VÉ CHIẾU BÓNG

ngày 20 JUILLET 1938 của Đoàn Anh Sáng

(Hiện đã hết vé máy hạng dưới)

Sẽ chiếu phim:

MAYERLING

có CHARLES BOYER và DANIELLE DARRIEUX
đồng vai chính

Thêm vào chương trình có: Cuộc diễn thuyết của cô Nguyễn tăng Phú — Nhiều điệu múa hát của ba nàng tiên Anh Sáng và một tấn kịch ngắn của anh em H.L.V.

Vé bán tại Đoàn sở Ánh Sáng

28, RICHAUD — HANOI

và Tòa báo NGÀY NAY 20, Grand Bouddha — Hanoi

Đạy nghề làm quan

(Tiếp theo trang trên)

để ám chỉ sự ăn tiền vậy. Một ông huyện cần phải có xe ô-tô nhà ư? Thì bị ư, nhện mặc để dành mà mua chứ đứng có như lũ đại đội ngu muội nhạo cẩu của thành hiền « cầu nhật ăn, nhật nhật ăn, hựu nhật ăn ». Muốn có nhà lầu lộng lẫy, có đồ đồ để bày biện, có quần vòng để đeo cho vợ đẹp cũng vậy, phải bóp chất bần xin thì cũng có thể có được chứ, đừng để mang tiếng là ăn của dút, xấu xa cả đến toàn thể quan trường, xấu lây cả đến các cụ thượng có nhà lầu, có ô-tô, có hầu non. Còn muốn làm một vị quan tốt, có giá trị, thì cứ theo ngay gương các cụ thượng ấy là thượng sách. Vì không có giá trị, sao mà làm được cụ thượng, nhất là cụ thượng bộ Lại, như ông Thái-vân-Toãn đại thần chẳng hạn.

Trong tưởng tượng, tôi nghe thấy giọng giả tiếng ông Phạm Quỳnh thông thiết diễn giải những kỳ từ kê trên, lời lẽ làm lý hùng hồn, nét mặt dăm dăm nhìn về tương lai, khuyến bảo, thúc giục, các ông huyện mới noi theo gương sáng của cổ nhân và của các cụ thượng. Và tôi nom thấy các vị huyện non, ngồi ngáy ra mà nghe, như uống những lời vàng ngọc, như tâm tâm niệm niệm những điều khuyến nhủ, như có học lấy đạo quán tử để cố làm bậc thượng lưu trong sạch như hồ phách, như ngọc lưu ly.

Và tôi có dám nhìn về tương lai, theo rồi các vị thượng lưu ấy trong hành trình của họ, ở chốn công đường, ở nhà tư, nhìn vào tư tưởng của họ, hành vi của họ... Nhưng thì không thấy gì, không thấy gì cả, tôi chỉ thấy nhếch mép như muốn cười.

Hoàng-Đạo

Pháp Việt Từ Điển

Đã xuất bản quyền Thượng

Hiện nay tập thứ V đã có, thế là đã ra được *Quyển Thượng A-M*. Về việc in trái trăm nghìn nỗi gay go, cho nên kỹ thuật in, so với kỹ hạn dự định có chậm mất ít nhiều. Xem những bức thư của nhà in Lê văn Tân gửi cho chúng tôi, đã in ở tờ bố cáo riêng, thì sẽ thấy những nỗi khó khăn ấy là thế nào, và sẽ hiểu vì những lẽ gì mà chúng tôi không thể ra sách đúng hạn được.

In xong *Quyển Thượng* giá dự ước đổi lại như sau này:

(Cả tiền cước ở trong)

Lấy sách dân 10 tập . . . 16p.50

Lấy sách làm hai quyển bia và vở đề

vàng . . . 17p.00

Trả tiền ngay 40p.00, hay trả gộp được 40p.00 rồi thì mới lấy 5 tập đầu hay là quyền thượng. Còn bao nhiêu tập thì lấy các tập sau, hoặc quyền hạ sẽ trả nốt.

ƯU ĐÃI NHẤT THỜI — Trước khi chiếu hành giá mới, chúng tôi định ưu đãi trong hai tháng, 30 Août 1938, theo giá cũ nhất luật là:

Lấy sách dân 10 tập

Lấy sách hai quyển bia và vở } 15p.00

Phải trả ngay hoặc trả dần được 9p. thì mới nhận 5 tập đầu hoặc quyền Thượng.

Xin bà con chú bỏ qua cơ hội hai tháng ưu đãi ấy.

Quan hải tưng thư
209, Rue Paul Bert, Huế

CÁU Ô

Cần người làm

Cần dùng một người thợ tập nòng giầy dăm và giầy tây thật giỏi, có thể tập 15 đôi trong một ngày. Lương trả cao; chỗ làm cam đoan chắc chắn.

Hồ M. Đỗ-ngọc-Anh, 45 Amiral Dupré à Saigon

Tìm việc làm

Đứng đầu, cần thận, cần lái ô tô đã 15 năm, muốn tìm một việc làm ở tư gia hay công sở (có giấy chứng chỉ).
Hỏi: 72 Pont en Bois Hanoi
234 b. Village Phốc xá ha.

Trẻ tuổi đứng ở chỗ dạy tư ở chung, muốn tìm em.
Hanoi để liên hệ do Papier, Hanoi
Hồi M. T

TU MŌ BÔNG THUẾ THAN

Biết cơ đũa thàng tiền chưa cạn,
Tòa thuế Hà thành rất mẫn cán,
Giặc giữ các thủy đàng thuế than,
Khẩn mệnh trong đạ đăm ngao ngàn!

On như cái miệng mồm « ông dân »
Sưu tó năm nay gấp bội phần
Hai chục bồng đồng, đau quá hơan !
Cần rắng nộp vóg, đám lẩn khản.

Lấy bát họ con vira giốc ống,
Gạt thềm giọt lệ, đem đi công...

Làm tròn بدن phân một thàng đân
Có những đoàn tróm vô sở vơng.

Ngẫm nghĩ, song le cũng tự hào
Đán mình há chịu kém ai sao !
Tự do, bình đàng, tuy thua thiệt
Nhưng đã bằng người cái... thuế cao!

TÚ - MŌ

NGƯỜI TA lại nói đến sự độc lập của quần đảo Phi-luật-tân, hiện giờ còn là thuộc địa Mỹ, theo đạo luật Mc Duffie-Tydings năm 1934, thì đến mồng bốn tháng bảy năm 1946, Phi-luật-tân sẽ thành một nước hoàn toàn độc lập. Những điều lợi Mỹ để dành riêng cho Phi về thương trường sẽ giảm dần cho đến năm 1946: đến năm ấy, đối với Mỹ, Phi sẽ chỉ như một ngoại quốc khác mà thôi.

Nhưng từ đó ấy, đã có nhiều sự thay đổi. Thái độ và hành vi của người Nhật bên Tàu đã khiến cho dân Phi lo ngại, và không ai ước sự độc lập một cách tuyệt đối như trước nữa. Tháng giêng năm nay, ông thống lĩnh Hoa-kỳ Roosevelt đã dự định một chương trình mới để cho dân Phi được hưởng lợi riêng về thương trường trong một hạn lâu hơn nữa, cho đến năm 1960 mới hết. Ông thống lĩnh Phi-luật-tân Manuel Quezon, người đã suốt đời tận tụy với nền độc lập của nước, hiện giờ cũng phải biểu đồng-tình, nghĩa là cũng muốn cho Phi chưa hoàn toàn độc lập với.

Thái độ của hai nước ấy là một bài học hay cho ta, cho nước Pháp. Nhiều người Pháp chỉ muốn cho ta đi giạt lủi, tuy miệng lưỡi đưa đây những câu nhân-đạo, vì họ sợ rằng nói cho ta chút quyền lợi nào là nói dáo cho giặc. Họ lo một ngày kia, ta khà, là họ bị thái, nên họ cố giữ lấy bằng được đĩa kẹo để họ ăn một mình, mặc cho ta đói khát, khổ sở: cái kết quả của nền văn minh trong sạch, vì người của nước Pháp, theo họ chỉ là thế.

Họ lầm. Và họ ngu. Và họ cần phải nhìn cái gương sáng của Phi-luật-tân. Nước Mỹ thành thực dạy bảo dân Phi, khiến cho họ đã tự đấm nhận lấy cái trách nhiệm tự cai trị lấy nước họ, và lúc nào cũng chỉ mong một điều: cho dân Phi

HỒI CỬ TRI

Muốn thay đổi chế độ dân viện.
Muốn có rộng quyền đầu phiếu,
Các cử tri nên đi bầu cho đồng.

Bộ phiếu trắng, hay lãnh đạm, nằm nhà tức là tỏ với chính phủ rằng mình không muốn có sự thay đổi trong dân viện.

Ngày chủ nhật 17 Juillet này
Nên dờn phiếu cho những nhà ủng hộ đã ký giấy cam đoan theo chương trình tối thiểu của mặt trận dân chủ:
ở Hanoi : PHẠM HỮU CHƯƠNG và NGUYỄN BÁCH
và ở Hảiphong : NGUYỄN CÔNG MỸ

NGƯỜI và VIỆC

được độc lập. Sự thành thực đã gọi ra sự thành thực. Ngày nay, chính dân Phi đã bằng lòng để sự độc lập họ đang khát khao lui lại trong một thời hạn dài; họ hình như muốn lấy việc ấy để cam on lòng chân thành của Mỹ.

Xem như vậy, nếu người Pháp thành thực cho ta những điều ta mong ước, không những ta sẽ không giữ giáo cố chấp như một số người Pháp icht kỷ kia tưởng, mà trái lại, ta sẽ đem lòng thành thực để đáp lại tâm lòng thành thực của nước Pháp.

Và nếu không thế, thì nói thẳng cho mà biết còn hơn là giữ cái khoe giả dối, miệng nam vô mà lòng là lòng trọc lợi.

LANG thể thao trong Nam đương L trải qua một cuộc vật lộn. Mười chín câu tướng đem ban đi cả nước người và đã lập được nhiều chiến công rực rỡ, trở về đến nước nhà bên gặp một địch thủ khó ăn nhất: là tổng cuộc Nam-kỳ.

Sự rắc rối bắt đầu sinh ra khi còn ở quần đảo Phi-luật-tân. Các câu tướng than phiền là bị bạc đãi, thậm chí phải cầu cứu vớ ông lãnh sự Pháp bên Phi. Tổng cuộc thì đổ cho câu tướng cái tội không tuân kỷ luật và nài tiền.

Việc đem ra trước dự luận. Lòng dân rất phần nổi đối với Tổng-cục. Trước sự phản oán ấy, Tổng cục lý ưng cần phải đem việc kia ra xử một cách rõ ràng. Họ quên mất sự rõ ràng. Họ có hỏi các câu tướng thật, nhưng họ hỏi họ nghe, không ai được biết đến. Các nhà báo, các nhà thể thao và cả hội viên Tổng-cục cũng không được dự thỉnh. Họ đem lính, xen dăm, mật thám đến giữ cho họ được xử kín với nhau: họ sợ cái gì mà cần phải lập hội kín với nhau như vậy?

Cho nên đối với bản án của họ, dân chúng có quyền nghi ngờ, nhất là khi bản án ấy lại kết án câu tướng, là những người kém về, nhất là khi câu tướng toàn là An-nam, còn kẻ đối thủ toàn là người Pháp.

Thật thà như đếm thố má cũng đòi làm ông huyện!

TIẾNG súng nổ quanh quanh Đờn Đương đã nổ tích lại gần. Đờn Đương nhón pháo về tin 5000 lính Nhật sang Xiêm. Trong khi ấy, Nhật định chiếm lấy đảo Hải-nam và đã đem chiến-hạm đến bao vây. Anh. Pháp đem việc ấy ra thương ngoài giao: Nhật mới đầu chịu lùi, nhưng sau lại có tin quyết định cứ chiếm.

Còn Pháp thì đã chiếm lấy quần đảo Paracels, một đám củ lao trong biển Trung-Hoa, ở phía nam đảo Hải-nam, giữa đường thủy Saigon-Hongkong, cách Tourane ngoài hai trăm cây số, một nơi cần cứ khẩn yếu cho sự phòng vệ Đông Đương. Nhật không bằng lòng, nhưng đưc Bảo Đại cứ ra đọ bắt nó sát nhập vào đất Việt Nam rồi.

Đó là những miếng thế thù để giữ nhau. Nhưng thế thù biết rồi có hóa ra thế công không? Thái bình Dương hiện nay vẫn còn thái bình lâm. Nó chỉ mới thấy chiến hạm của Nhật xông vào mọi nơi và tàu bay của Nhật vu vu qua trên mọi bom làm què quặt dân Việt rồi sự văn minh của Nhật. Tuy nhiên, theo lời người Nhật, thì Nhật giết dân Tàu, chỉ là để đánh nhau với Anh mà thôi. Cho nên, có chết, dân Tàu chẳng nên oán Nhật, chỉ nên oán người Anh mà thôi.

Trong khi người Nhật rửa lỗi cho mình một cách khôn ngoan như vậy, người Anh bên kia không làm gì để rửa thẹn cả. Trường Franco ở Tây ban Nha cho phi cơ ném bom đánh đắm hơn mười chiếc tàu biển của Anh rồi, mà Anh cũng vẫn giả vờ điếc, giả vờ câm, giả vờ đi như thừng. Anh lại còn sắp sửa cho quân Franco như địch quân chính thức và cho thực hành một cách triệt để sự bất can thiệp nữa, là vì quân của Franco sắp thắng quân của chính phủ binh dân Tây ban nha rồi, mà quân Franco có thắng, các nhà tư bản Anh chẳng thiệt thời gì cả; họ đã bỏ tiền hàng triệu để khai khẩn những mỏ mớ mangan của trường Franco rồi.

Hoàng Đạo



ANH EM ĐỒNG HAO



— Ai trả tiền ?

NHỮNG CUỘC PHỎNG VẤN NGẮN

của **NHỊ LINH** và **NGUYỄN HỒNG**

TỔNG TUYÊN CỬ'

TRƯỜNG hàng Than nóng như cái lò than : vào khoảng mười giờ, Hoàng-minh-Giám đứng đốt than ở công. Có hai vị cảnh sát kèm hai bên. Nói đại, trông y như ở tòa án. Người đến bầu ? Có mình tôi. Nhưng tôi lại không được bầu. Vì chỗ bỏ phiếu của tôi ở hàng Vôi.

Người ta đặt ra hai nơi bỏ phiếu. Như thế thực tiễn cho cử tri muốn tập thể thao. Tôi ở phố hàng Bún, cách trường hàng Lhan có vài chục bước được đi bộ đến tận hàng Vôi để làm phận sự công dân. Còn những người ở phố hàng Vôi thì cố nhiên được xuống hàng Than bỏ phiếu, miễn là người ấy họ Đào hay họ Bùi hay họ Đặng cho tới họ Ma ở phố hàng Gai, hàng Bông.

Nơi bầu cử ở hàng Vôi mát hơn. Trong sân hai cái đài cực đứng nói chuyện với nhau rất thân mật : ông Lương ngọc Hiền và ông Phạm hữu Chương. Giá thì cao thì ông Hiền được, nhưng nếu thì béo thì trái lại, ông Chương thắng.

Còn ông Trần duy Đàm, biển đầu mắt. Lãnh đàm quả ! Người bỏ phiếu cũng thừa thớt. Có lẽ vì sắp tới giờ ăn.

Trước tòa đốc lý, nơi bầu nghị viện thường mai, quang cảnh huyền ảo tấp nập hơn nhiều. Ông Khuất duy Tiến với hàm răng trắng, ông Nguyễn đình Tiếp có râu như sáp chết rết, đứng ở dưới cái mái khum khum.

Ông Võ đức Diên chêm chệ trên chiếc xe cao su nhà màu vàng đi bóng mắt bên hồ. Mặt ông cũng sáng hẳn lên : Diêm tháng rần.

Còn ông Quế ? Bày rồi, ông ta đương đứng trong tờ báo *Đông-Pháp*. Tài thật ! Làm thế nào mà báo Đ. P. chụp được ảnh ông ta. Tưởng đến gặp và biết mặt ông ta cũng là một việc khó khăn lắm rồi !

Trường hàng Kèn ! Không kèn không. Một mình bác sĩ Bách chấp tay sau lưng, nện gót gỗ dẹt trong sân trường và có dáng nghĩ thầm : « Vội vàng làm gì. Để đến kỳ sau cho vui. Chờ đồng nghiệp Chương nhân thế.

Sắp tới giờ mở phiếu. Ông Hiền hỏi ông Chương : « mở công khai hay mở kín nhỉ ? » Một dịp cười đáp lại :

— Ông ấy mới ứng cử lần này là một cố khách.

Mà cũng có lẽ lần này là lần đầu ông Hiền đi bỏ phiếu cho ông Hiền.

Kề thì cũng gần như thăm kin, vì yên lặng và mau chóng là thường. Nhất ở trường hàng Kèn.

Dự xong cuộc mở phiếu ở hàng Vôi mới đến Đốc lý mà hãy còn sớm chán. Ở đây, lúc mở phiếu cũng như lúc bỏ phiếu, phòng báo cứ vùn tấp lập huyện nào như hóp chợp.

Diên Tiếp Tiên, Diên Tiếp Tiên, Diên Tiếp Tiên, Diên Tiếp Tiên... Quê.

Nghe như bài âm nhạc Mỹ châu với tiếng náo bạt « quế » gõ díp. Âm nhạc một đôi khi đổi điệu.

Tiên, Diên, Tiếp, Tiên, Diên, Tiếp Tiên... Quê...

Trên ông lò sưởi, hai con rồng vàng đứng vươn lăm cử tri nghĩ tới cơ Hồmmel : uông bia ngồi nghe âm nhạc, thì tuyệt.

Đếm phiếu xong vào giữa lúc chín giờ kém mười lăm ở cái đồng hồ đá của sở Đốc lý đặt trên lò sưởi.

Còn ở đồng hồ cử tri thì vào khoảng bốn rưỡi thôi.

Kết quả của bài âm nhạc « Diên Tiếp Tiên... Quê »

Tiên : 491 phiếu. Diên : 475 phiếu. Tiếp : 467 phiếu và Quê : 90 phiếu.

Một tiếng reo mừng từ trong phòng ra tới vườn hoa : « Mặt trận dân chủ thắng ».

Thế rồi ba nhà thắng trận Tiên, Diên, Tiếp được người ta còng còng kiềng lên vai (cả ông Diên nặng 80 cân).

Thế rồi xếp hàng tư « Mặt trận dân chủ » đi riều phố và hô khẩu hiệu để đòi các tự do dân chủ.

Xin nhớ trong khi đi điệu, anh em không còng kiềng các nhà trúng cử.

Đến nơi thường trực của « Mặt trận dân chủ » các nhà ứng cử Chương, Diên, Tiên nắm tay chào anh em đứng ngoài đường, dưới trận mưa rào và nói mấy câu cảm ơn.

Đó là cuộc đắc thắng đầu tiên của Mặt trận dân chủ.

Chủ nhật sau cuộc đắc thắng thứ hai.

Vào viện, cuộc đắc thắng thứ ba, thứ tư...

Và đắc thắng mãi theo như lời anh Diên nói trước đồng đội anh em chi em.

Đắc thắng mãi nếu anh em chi em ủng hộ mãi.

Nhưng, nhớ với các nhà trúng cử, đứng để anh em chi em thất vọng đấy nhé

Nhị-Linh

TÔI đi phỏng vấn. Phu xe, gái nhảy, cô đầu, chỉ buồn thúng bán bưng bà già, nhà thờ là những người trong bài tường thuật của tôi về các cuộc phỏng vấn nhanh chóng về kỳ bầu cử dân biểu này.

— Có có chú ý đến viện dân biểu không ?

Một nụ cười nhợt nhạt, rạn nứt đáp lời tôi thay cho tiếng « không ».

— Ông nghị có ích gì không ?

— Chán lắm anh ạ.

Tôi không hiểu cô vũ nữ mảnh khảnh, nặng nhọc mang đôi vú to ấy chán vì các ông nghị phạm phu, keo kiệt hay vì do sự khinh bỉ một hạng người hèn hạ uong dung sống bằng sự lừa dối, phần bội biết bao nhiều kẻ đã trông mong vào mình !

Tiếng thở dài và ngáp này là thứ năm cùng với cái câu ngắn ngắn : — Ói giới ! Mệt lắm rồi !

Tôi phải từ giả ra ngoài ! Cuộc phỏng vấn kết liễu. Tôi tề tái nhin vào gian nhà nhợt nhạt dưới ánh đèn manchon xanh ngắt. Tất cả những con người nhọc lá sau tiệc rượu và tiệc thuốc phiện ấy chẳng còn biết gì hết. Người có đầu bên bỳ nhất ấy đã phải kêu « ói giới ! » và « mệt lắm rồi ».

Câu hỏi của tôi đã hồ thẹn một cách cay chua :

— Giá được làm ông nghị thì yêu cầu những gì ?

Người đàn bà này chưa quá bốn mươi. Nhưng mắt đã díp lại, má trũng như lòng cối, cả cái gương mặt là một sắc đen lấm lấm như vôi mù lùn, và tóc đã điểm bạc. Thì tôi cũng có thể làm y với một bà cụ già.

— Cụ mỗi ngày nộp bao nhiêu tiền vé ?

Không phải là những tiếng nói mà là những tiếng gào ở tự thâm tâm.

— Những sáu xu... ông ạ !

— Chắc cụ không hay nghị chơ... Một nụ cười chua chát :

— Chỉ trừ ba ngày tết và ngày giỗ ông cháu và thầy cháu.

Tôi làm một tích nhân, số tiền vé trong một năm lên tới : 21p.60. Rồi làm một tích cộng, cộng với số tiền ít nhất là 14p.40, thứ thuế gián tiếp nộp cho quỹ thành phố do sự cảnh sát thu, dưới cái nhãn bài : phạt bầy rác, phạt bầy rác và... phạt bầy rác.

Tôi không dám hỏi ý kiến « bà cụ già » xác xơ bên nồi canh bầu

(Xem tiếp trang 22)

CUỐN SÁCH BỎ QUÊN

TRUYỆN NGẮN của THẠCH-LAM

THÀNH đi lại trên sân ga, thong thả và lơ đãng. Gió man hơ gián chặt quần áo vào người chàng, khiến cái lạnh thấm thía và âm ứn. Tuy trời không mưa, nhưng Thành tựa như thấy trong lòng mưa bụi buồn dàu và chán nản, một nỗi buồn không sâu sắc, nhưng êm êm làm tê liệt cả tâm hồn.

Chàng không muốn nhớ lại, hình như muốn để quên đi với nỗi thất vọng ấy. Câu trả lời của ông Xuân, nhà xuất bản, vẫn nhắc lại bên tai Thành một dịp trầm và khó chịu :

— Sách của ông không được ai hoan nghênh cả.

Thành mím môi lại, giữ vẻ tự nhiên, điềm đạm, như người đã thường nghĩ đến điều ấy rồi. Chàng dề tay lên bản thảo cuốn « Mơ xưa », vuốt cong đầu giấy lại, không trả lời. Ông Xuân nói tiếp :

— Thật vậy. Hai nghìn cuốn « Người bạn » in ra mà bây giờ chưa bán được hai trăm. Ấy là không kể gửi đi biểu các báo đã mất non dăm chục rồi. Tôi chưa in ra cuốn sách nào khó bán như thế.

Ông chép miệng nhìn Thành, có ý bảo chàng hiểu rằng cái vốn hai trăm bạc ông bỏ ra chưa thu được hết. Tuy vậy, Thành cứ cố ; chàng run run tay cầm bản thảo cuốn « Mơ xưa » lên, sóc lại hai đầu như định sắp sửa cho vào rập, khẽ nói :

— Thế còn cuốn này, ông...

Câu trả lời đoán trước đến ngay, quả quyết không có gì lay chuyển nổi :

—Ồ, ông lại còn định xuất bản quyển này nữa hay sao? Xin chịu, ông có các vàng tôi cũng không dám in ra nữa.

Thành, tại làm sao? mím cười tuy chàng không muốn. Chính chàng cũng khó mà nói rõ được ý nghĩa của cái cười đó. Chàng cầm mũ, với cặp đũa đứng dậy, nắm cái bàn tay mềm và uể oải của ông chủ rồi đi ra.

Đến ngoài đường, lúc bấy giờ Thành mới nhận thấy nỗi thất vọng của mình, và để nó tràn cả tâm hồn, không chống cự. Chàng có cái cảm giác bị hụt chân chết ngất trong nỗi buồn, và thấy một nỗi thương thấm thía vô hạn cho chính mình.

Trong những đêm không ngủ ở nhà quê, chàng vẫn mơ tưởng một sự thành công rực rỡ, xứng với tài năng — sung sướng như nhấp chén rượu mạnh mà hơi men làm say sưa dần dần. Chàng tưởng sách của chàng đã được thiên hạ hoan nghênh nhiệt liệt, các báo đua nhau tán thưởng, và bán chạy hết ngay trong tháng xuất bản. Ông Xuân sẽ để một tập bạc trên bàn, tiếp chàng niềm nở và nói nịnh :

chân trời u ám, như làm xa vắng rộng rãi thêm nỗi buồn. Tất cả những mơ ước thiết tha của tuổi trẻ, của tâm hồn nghệ sĩ, những mộng đẹp xây lên trong lúc say sưa, tất cả đều theo gió lạnh tan dần. Tâm hồn Thành trở trở như một cánh đồng thấp mà lúa đã gặt rồi.

Khi tàu đến, chỉ còn là một kẻ chán nản bước lên xe. Chàng đi xuống hạng ba, mở cửa toa bước vào. Thành để chịu khi thấy



— Sách của ông bán chạy quá.

Thật, tôi chưa từng thấy nhà văn nào được hoan nghênh như ông. Thành sẽ cười nhả nhả và kín đáo, nhận lời khen ấy như người không quan tâm đến một sự nhỏ mọn về danh vọng ấy và sẽ đưa trình cuốn « Mơ xưa », sẽ thấy ông Xuân trân trọng đỡ lấy và vui vẻ nhận xuất bản ngay.

Nhưng sự thực... Mọi Thành sẽ nhếch hơi chua chát, và chàng tự hỏi không biết có nên chế riếu mình không. Chàng không nghĩ đến đi chơi trong Hà - nội nữa, thuê ngay xe ra ga lấy vé. Thành muốn rời bỏ ngay cái tỉnh lảnh đạm này, mong lại thấy căn phòng nhỏ ấm áp của chàng, cái bàn viết có bóng cây trong vườn lung lay trên mặt, mỗi khi ánh nắng chiếu ngang.

Ba giờ... chuyến tàu để không bao giờ đến chắc! Con đường dài về Nam song song thẳng tắp dưới

trong toa vắng không có ai, ngoài một người gác tàu ngồi thu hình trong một xô, không buồn ngừng lên trông khi chàng đi qua. Thành cũng gieo mình trên chiếc ghế, kéo cổ áo lên che gáy — cái lạnh thấm thía quá! —, rồi lặng yên để cho tiếng động díp của chuyến tàu ru mạnh.

Ngoài xa, cánh đồng chuyển lặn sau làng mạc. Giọng tư tưởng của Thành cũng chạy xuôi, một sự yên tĩnh đến thay chỗ cho nỗi buồn. Thành lại thiết tha và hy vọng. Thật ra, sách không bán chạy chưa phải chứng rằng chàng không có tài ; nhiều nhà văn nổi tiếng khắp hoàn cầu lúc mới đầu chẳng bị quên bỏ và thiên hạ hững hờ là gì. Sự lãnh đạm của công chúng nhiều khi là cái dấu hiệu của một tài năng xuất chúng, không được người ta hiểu vì vượt ra ngoài khuôn sáo thường. Thành tự an ủi khi nghĩ mình có thể là một tài năng ấy. Chàng ôn lại những quảng sách đã đọc qua, trong đó nhiều nhà văn lão luyện đã khuyên nhủ : người nghệ sĩ phải không cần đến sự hoan nghênh của công chúng, bởi tự mình đã được hưởng cái thú thần tiên của sự sáng tác. Sự hoan nghênh nhiều khi chỉ làm hại cho nghệ sĩ, vì khiến cho nghệ sĩ tự mãn và nô lệ cái sở thích của người đọc.

Thành thấy những tư tưởng ấy đúng và thấm thía. Không có cái thú nào say sưa và chìm đắm bằng cái thú chàng cảm thấy mỗi khi cầm bút diễn tả lòng mình, thấy các nhân vật chàng đặt ra trở nên linh động trên trang giấy. Chàng đã có sự duyên cảm ấy, đã có trời mây, ánh nắng và hoa cỏ, tất cả vạn vật đang sống chung quanh mình. Những đám mây thấp bay trên cánh đồng lúa xanh kia là một bài thơ bất tuyệt và đậm thắm. Thành cúi nhìn ra ngoài xe, mê mải ngắm phong cảnh qua làn khói trắng mà gió đánh

(Xem tiếp trang 20)

CONCOURS DE MAILLOTS DE BAIN A BÔ-SƠN

Cuộc thi các kiểu áo tắm phụ-nữ lêm chủ nhật vừa rồi ở Bô-Sơn đã tỏ ra rằng công nghệ dệt len, pha màu và mỹ thuật Việt-Nam nay đã bước lên một bậc rất dài có thể so sánh với Âu-châu được.

Xưa nay những áo tắm len mỹ thuật đều phải mua ở ngoại quốc về giá rất cao, mà ít khi lại vừa vận cho phụ nữ Việt-Nam lắm. Mấy năm nay các nhà dệt áo len ở Hà-Thành, nhất là hiệu CỬ CHUNG phố hàng Bông số 100, vì có máy tối tân, và có nhiều tay mỹ thuật chế kiểu, nên các kiểu áo đã hoàn toàn tinh sắc mà giá lại cực kỳ phải chăng.

Như bộ áo cô Tần được giải thưởng nhất hôm ấy của hiệu CỬ CHUNG dệt ra thật là một chứng cứ hiển nhiên.

THƠ ĐU'ỜNG

Oán tình

Mỹ nhân quyền chớ tiêm,
Thắm tựa làn nga mỹ.
Đàn kiến lệ ngàn thắp,
Bãi tri tâm hận thù.

LÝ-BẠCH

THƠ DỊCH

Người xinh cuốn bức rèm châu,
Ngồi im thắm thắm nhân châu đôi mây
Chỉ bay g'ot lè vơi, đây,
Đố ai biết được lòng này g'ặt ai.

Tống khách qui Ngô

Giàng thòan tha võ gết,
Tựa lán, nhất phàm phi
Lộ lịch ba đảo khê,
Gia duy tựa ngựa quai.
Đào hoa khai chước chước,
Đình liễu lệ y y.
Biệt hậu vô dư sự,
Hoàn ưng tảo diệu kỳ.

LÝ-BẠCH

THƠ DỊCH

Tiến khách đi về Ngô

Sông thu ngọt hạt mưa xuân,
Rượu vừa cạn chén, cánh bướm xa bay,
Đường đi trải mấy nước mây,
Ngồi, nằm, ai chẳng khó thay đến nhà
Cây đời hơn hờ ra hoa,
Lần thân là liễu thướt tha bên ngàn.
Xa nhau rồi những thanh nhân,
Thú chơi quét tẩm thạch-bàn ngồi cầu

Độc Lý Bạch tập

Hà sự vẫn tình dữ tửu tình,
Nhất thời chung lại Lý liên sinh?
Cao ngảm đại tủy tam thiên thủ,
Lưu trước nhân gian bạn nguyệt minh

TRỊNH-CỐC

THƠ DỊCH

Độc tập thơ Lý Bạch

Có chỉ sao rượu, sao văn,
Bức nêu một Lý liên sinh ở đời?
Ba nghìn say đọc nên bài,
Nghìn thu bạn với trăng trời sáng soi

TÂN-ĐÀ

T I N T H O

của THẾ-LŨ

MỘT số ít trong các bạn làm thơ bắt đầu đi tìm những thí tử mới. Hồn thơ đã có một đôi khi tam xa cảnh trăng gió mơ mộng của non nước ái tình. Thi sĩ đã mở lòng đón những cảm giác lạ thường, vì ngọt ngào của nỗi đau khổ quá chừng, sự rung rợn của những cảnh ghê gớm. Tuy chưa đạt hết được những ý mình trông thấy, song sự cố gắng đó là một bước tiến đáng ghi. Duy có điều này đáng phân nân, ở đây cũng như ở mọi bài thơ khác là những tình cảm khác. Thi sĩ ít khi thành thực, ít khi trông thấy rõ những hình ảnh mình chép lại bằng thơ. Thường thường những lời kỳ dị chọt đến trong một câu thơ xui nhà thi sĩ « bị đặt » ra những cảnh dị kỳ. Ông Thái-Lãng viết:

Mây nhuộm màu của b'nh' hồn kẻ chết
Dưới mở hoang. Gió rít tiếng ồn

Và lòng tôi lạnh lẽo tựa hoàng hôn,
Tanh những vị xương mòn trong thịt nát.

Thơ kỳ dị và ghê gớm, đầy những máu, những hồn, những mồ mà và những thịt xương. Nhưng không làm ai ghê sợ. Vì đó chỉ là những tiếng... lập đi để cho thơ ra vẻ khác thường. Thứ « thơ » này lấy điệu bộ của vẻ thâm trầm, chẳng khác gì một người không có tư tưởng gì lý trí vào lòng bàn tay để có dáng sự nghĩ. Người ta hiểu lắm và muốn cho kẻ khác hiểu lắm rằng sự tối tăm là sự màu nhiệm, nhưng người ta chỉ đánh lừa được những tâm trí thật thà. Những câu trên kia cũng như mấy đoạn bị hiềm dưới đây của ông Đưc-Biên chỉ là những giòng máu làm bằng phẩm đỏ.

Thần' Chết gõ cửa liềm bên khối óc,
Quát hỏi ta: trong sự người trần gian.

Có chỉ không, hỏi người đời ở trọ
Ta trả lời: chỉ có tiếng khóc than.

Hồ, chiến địa oan hồn còn lữ khuất,
Về u sần âm đạm khắp trời mây!

Hồi tưởng đến máu tràn trên đất ngập,

Tim ta còn rạo rục nguồn mê say.

Tôi không trách rằng thơ vụng về. Trái lại, người làm thơ có lẽ đã khôn khéo quá. Chợt có một ý lạ thoáng qua trí, hay nhân một lúc nhân rồi của người bút, người ta viết vội lên một câu trên giấy, rồi người ta viết tiếp những câu sau. Một tà ý lập đi xui giục thêm, thế là người ta chế tạo một bài và sẵn lòng tin là thơ kỳ ảo. Tôi chỉ trích có mấy câu đặc biệt nhất của những bạn có ngòi bút thành thạo nhất, và khiến thấy ở bạn nếp bỏ thứ tình lười biếng ấy đi. Vì do chính là do sự lười biếng. Các bạn có ý định làm sự mới lạ, đáng khen làm. Nhưng phải thực có công phu tìm. Khiêu sàu mãi vào trong tâm hồn thơ, rung động sợi tơ chân thực của lòng mình, và trước khi những hình ảnh thấy trong tưởng tượng hiện vào những câu thơ, mình phải chịu khổ đăm đúi mà say mê những hình ảnh đó trước.

Phải tưởng tượng mạnh, phải để cho cái thế giới tưởng tượng tràn lấn vào như cơn gió màu nhiệm làm sao xuyên hồn thơ. Ông Hồ Văn-Thự tác giả bài « Ta cũng là ma » trích dưới đây, đã tưởng tượng nhanh ở bốn câu đầu, nhưng bốn câu ấy dạt từ tưởng ông đến một cõi âm hồn chan chứa những cảm giác lạ:

Trời đất lờ mờ, buồn vô cùng...
Vai sao nhấp nháy giữa không trung.
Ấm thắm ngọn gió đưa mây lại,
Và tiếng diều khuya xiết não nung.
Đông quê lữ vờn những hình đen;
Lặng xóm âm u chẳng ngọn đèn;
Đầu xa, khúc khúc, rung đêm vắng,
Tiếng cho lùa ma tỏa rẩy miên.
Thời xưa sống lại giữa đêm nay,
Cho đời hồn ma nhớ những ngày.
Chứa chất ai hoài trên cõi sống,
Về tìm đi tích những giờ bay.

Người ta hơi ngỡ ngàng vì sự câu thả của bằng trắc dùng sai, song chú ý đến những cảnh tác giả gợi ra cho ta thấy. Mấy tiếng « xiết não nung » vội và đáng trách, nhưng cả đoạn thứ hai, trừ tiếng « tỏa » không được ổn, câu nào cũng có

những tiếng đáng yêu. (Nhất là câu « Nơi xa, khúc khúc rung đêm vắng »). Cái cảm tưởng lạnh lùng huyền bí ở đoạn thứ ba đã để tác giả có đủ tình cảm — và đủ nghĩa lý đời dao — viết hai đoạn sau cùng của bài thơ, một bài thơ hay nên chịu sửa chữa lại.

Ta cũng là ma mấy độ xưa,
Tài sinh với một mảnh hồn mơ.
Trong đêm ma cũ về thăm đất,
Ta thấy lờ trong trí mập mờ.
Những chuyện thời qua, chẳng rõ ràng,

Bao lần liêu diệt với nhân gian...
— Ta còn đi mãi trong vô ngàn,
Khước lăm hình hài sẽ rữa tan.

Những nỗi tưởng nhớ một thời đã mất, thấy ở trong bài vừa rồi. Còn đầu vết ở bài « Tam linh » tôi trích hai đoạn dưới đây:

Trên sông mù tỏa, buồn vô hạn...
Xa về xa về chiếc thuyền ai?
Kiếp xưa là đã tiêng du ngoạn,
Trên bao sóng rộng dầm hồn moi...
... Sống với vu vơ ta thây sống;
Ta tìm hạnh phúc ở trong mơ.
Trong hồn thanh thoát, ta luôn tưởng,
Một cuộc đời vui tự thừa xưa..

Tác giả hình như có chủ ý không theo đúng niêm, nhưng cái chủ ý đó không có ích. Trong sự luyện tập, bao giờ kỹ luật cũng nên giữ, mới trước nên theo đúng; khi thành thuộc trong khuôn phép hãy nên cho phép mình được tự do. Sự buông thả của ngòi bút viết những vần thơ đầu đáng chê như sự vụng về và đáng trách như sự trẻ nãi.

Cần trọng hơn, ông Hồ-Văn-Thự sẽ cho người ta thấy ý tưởng ông cũng như nhớ ông. Người ta sẽ vừa ý như thấy một nét vẽ không ngưng ngáp. Chẳng hạn trong bài « Nền mơ mộng », những xui giục táo bạo diễn bằng một ý thể đúng dẫn gọn gàng:

Bao trùm quá khứ với tương lai,
Trì phát dương qua — ôi! Mộng dài
Của những linh hồn giàu sáng tạo,
Hãy nên kiến tác những điều sai,
— Để giữ hồn người trong tuổi thơ...
... Thanh niên ưng chết: bởi ưng giàu,
Ưng những kỷ công, bước hiềm nghèo.
Đề mặc họ vào trong mộng tưởng,
Sầu lăm hạnh phúc với cơn siêu.

THẾ-LŨ

(Xem tiếp trang 21)

Tại 153, Đường cầu Cửa Đông
(153, Bd Henri d'Orléans, Hanoi)
TÉL. 322

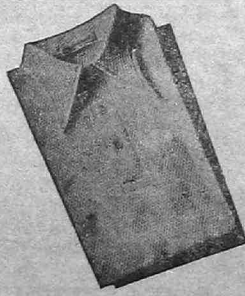
D' CAO-XUAN-CAM

Tốt nghiệp tại Đại Học Đường Paris
nguyên Trung-kỹ bệnh-viện
quần đốc chuyên trị
Bệnh Hoa Liễu và Nội thương

KHÁM BỆNH { Sáng 8h đến 11h30
Chiều 8h đến 6h

Khi cần kịp mới về
nhà lúc nào cũng được.

Có phòng dưỡng bệnh
và hộ sinh



Lần thứ nhất xít ta có kiến
Chemisette đẹp:

CHEMISETTE

ESTIVALE

Le Tricot de 1938

Các nhà buôn nên hỏi ngay
tại nhà chế tạo:

Manufacture CỰ GIOANH
68-70, Rue des Eventaills, Hanoi
Maison fondée en 1910

VÕ-BỨC-ĐIÊN

KIẾN TRÚC SƯ



8 — Place Négrier,
Bờ - hồ — HANOI

NHỮNG KẾT QUẢ có nghĩa lý

CÁC nhà ứng cử Hải-phòng có thể chia làm hai phe: « Phe có chương trình » (Ông Đê và ông Mỹ):

« Phe không chương trình », gồm những tên có ý nghĩa: Các ông Trần hồng Hạnh, Sĩ-Kỳ, Vũ Túc, Tân Tân, cai Đại, cửu Ty, hộ-phó Điền, Đình văn Danh, Nguyễn văn Chung và Ngân Năm Tô văn Lương.

Ông Trần hồng Hạnh.— Ông Trần hồng Hạnh là một người thông minh, có trí lớn, có học thức văn văn... nếu ông trở trước tới sau chỉ cười tỉnh, bắt tay thân mật các cử tri, không nói, và nhất là không viết. Vì ông đã trượt đại « quá nghe bạn hữu » (nguyên văn), vất óc lờ ra vu đúng được mười ba giọng chữ, trong một lá thư ngỏ của cử tri, nó nói xâu ông không biết ngàn nào. Bài ấy đang khắc vào một cái bia: đem chôn trước cửa tòa Đốc-lý Hải-phòng, như tượng vu chồng Tân Cối ở bên Tàu, đeo thêm hai cái lờ, cho việc trở sang bên địch, đọc một hơi hết bài dưới đây, ai xong trước người ấy thắng:

Thưa ngài.
Tôi lâu nay chúng tôi bốn ba trong chốn thương trường, không có thì giờ nào mà nghĩ đến việc « đáp ịch việc công » (?). Nay được nhiều bạn xết rõ tính tình chúng tôi vốn là người có công tâm «đáp» việc công ịch, đã thâu đức chúng tôi ra gánh vác chút ít việc công. (sic) Kỳ này nhân là kỳ bầu cử dân-biểu nghị viên; chúng tôi lấy lòng mạnh bạo, quá nghe bạn hữu (!) để đơn ứng cử, vậy xin các ngài lấy công tâm xét kỹ mà bầu cho chúng tôi được chúng cử kỳ này, trước là đáp ịch việc cho chính-phủ sau là được đỡ các ngài, vì các ngài bận công việc không dành mà đáp ịch công ịch được.

Chúng tôi giám quả quyết đáp ịch việc có g, lấy công tâm làm gốc (!) Trước là khỏi phụ tấm thịnh tình các ngài đã quá yêu mà tác thành cho (!!) sau là đi đến mục đích, tâm lòng sự

nguyện cho chúng tôi (!!!)

Tin sau cùng về ông này.— Ở khu thứ nhất, phải bầu lại, Ô. Trần hồng Hạnh được 39 phiếu. Vậy có 39 phiếu cử tri đã vui lòng tác thành cho ông. Nghe đâu 39 ông có công tâm trên, trước khi bỏ phiếu, đã họp nhau ở trên phố hàng Cháo để đọc lá thư ngỏ của Ô. Hạnh. May thay, lúc sắp đọc, thì bát phở gà lại đổ vào tờ giấy, nên các ông bị mờ mắt, không trông thấy gì nữa.

Ông Trác-Ngọc Vũ-Túc được vinh dự xếp ngay liền sách ông Trần hồng Hạnh vì tài viết câu gãy gọn, mặc dầu ông đã làm giáo học hưu trí, đã từng có « câu chuyện làm quạ ».

Bây một câu văn hay nhất, một hơi thăng, trong tờ ông gửi cho cử tri: — *Tôi ra ứng cử, nếu... chẳng may mà bại, tôi cũng vui lòng là vì biết các ngài sẽ không hổ dơ trong việc làm, các ngài sẽ đã dờ những người muốn làm việc âm muội, các ngài sẽ không vì những cảm tình riêng... văn... văn...*

Ông Vũ Túc thật là một người ngay thẳng và hiền minh. Ông đã tự miệt trong bao nhiêu giòng, ông đã cố can đảm nhận rằng nếu ông có « rớt », đây chỉ vì « các ngài » đã không hồ đồ trong sự lựa chọn. Ông Vũ Túc thật là: « Thật thà có một ».

Có lẽ ông Trác Ngọc Vũ Túc còn nhớ mình đã từng « xuất bản sách, nên viết: « Không giám hứa hảo một điều gì, như khi có đến tay phải phát, tôi sẽ... hết sức tâm việc !

Cờ là cờ... thế giới, hay cờ... hiệu ?

Tin sau cùng về ông này.— Cùng một khu với ông Hạnh, ông Vũ Túc được 47 người cho là câu trên - viết rất đúng, đáng tin thường. Có gì là lạ, một khu mà đến như ông Hạnh còn được 39 người nhất định cho là đáng thay mặt mình, nhất định tin rằng mình còn kém các ông ấy ?

Ông Nguyễn văn Chung.— Ông là một người; ông là một người đáng thế này, ông là một người

Hai nhân vật này vẫn còn có ở trong viện dân biểu.



đáng thế nó; tóm lại: ông là một người. Đây là trong bốn giòng kết luận tôi đạt của ông.

Quái sao ông Chung phải cần thân nhắc đi nhắc lại thế nhỉ ? Ờ, thì ông là một người.

Tin sau cùng về ông này.— Ông Chung được 10 cử tri công nhận cho ông là một người. Thế còn những cử tri khác, khu môn bài ?

Ông Tân Tân, chủ hiệu thư may tày.— Còn những cử tri khác 151 ông, hoan hỷ với ông Tân Tân này lắm.

Theo một giòng tư tưởng, ông gián khắp nơi thì: Ông đã từng lần lớn từ Nam chí Bắc. Người ta hỏi: để làm gì ? Hồn sối lan có bao giờ vỡ được rêu đâu ?

Nhưng lại vỡ được một món tiền kếp số mà nửa tá ô-tô, mà v... luôn mấy ngày đêm với các cử tri, cũng chưa làm chuyện được mấy tí.

Tin sau cùng về ông này.— Ông Tân Tân (cái tên mai mỉa làm sao !) tưởng cứ thương mai. Người ta ngừng lên trời để tìm tư tưởng ông, nhưng không thấy. Thì ra lại đồng ô ngà tư xóm Cánh Gà và ngã tư phố hàng Cháo !

Ông mãn khóa A. B. C. Đ. (A. B. C. Điền)— Ông này Điền là ruộng, ruộng có đất, đất nát, mục, hóa bùn. Ông này chẳng những không có chương trình, như các ông trên mà cả tờ đạt cũng không có. Xét chỗ này, ông còn khôn hơn ông Hạnh nhiều.

Tin sau cùng của ông này.— Thế mà ông được có 21 người bầu cho.

Ông Sĩ-Kỳ.— Tôi được tài khóa nhiều lần... Các ngài cũng rõ tấm lòng thành thực của tôi đối với quốc dân trong vòng 20 năm nay. Thợ nhàn in sắp làm đây ! Đáng lẽ là: « Tấm lòng thành thật của tôi đối với cổ đầu » kia !

Vì « quốc dân » cố nhớ lại chớ nhận thấy ông đã thành thực « làm » cho « quốc dân » những gì ? Chỉ nhờ có mỗi một chuyện — ừ, mỗi một — ông xin cho các chi em phải đi khám... vì trùng, là thành thực.

Ông Tô...m-văn-Lượng Ngân-Nam.— Cụy chính phủ biểu, cụ Kỳ Đoàn, có 30 năm tổng sự nhà Đoan trên lưng, mà cả cái lưng lòn khom, nhỏ bé, yên lặng, rêu dai ấy, là biểu hiệu của cả con đường đời của ông, con đường xử sự, hành động vậy, than ôi !

Tin sau cùng về ông này.— 54 phiếu. Nhào rồi lên với 3 = 162 lần tay bắt mặt mừng, vô đầu, rùn có !

Ông Tô văn Lượng có mỗi một điều phàn nàn rằng: ông Trần hồng Hạnh đã làm dụng của ông một tiếng: tác thành, hiện ông đã làm giấy gửi các thượng quan hỏi xem còn có tiếng nào cũng trọng tự tiếng ấy, hoặc nặng hơn chút nữa cũng được, để ông dùng, và đồng đầu: — Copyright 1938 by Tô văn Lượng.

TÂN LANG

CLINIQUE & MATERNITÉ

du Docteur

Vũ ngọc Huỳnh

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris

72, 74, 76 RUE AMIRAL SÉNÉS
TÉLÉPHONE 622

Rượu Chối Hoa - Kỳ

Các bà sinh nở muốn khi ra sữa, được bổ dưỡng, thấm thật mạnh khỏe như thường, không lo té-thấp, đi lại được ngay. Chỉ uống Rượu Chối Hoa-Kỳ thì không lo ngại gì hết. Rượu Chối Hoa-Kỳ này trị được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nở, té-thấp, tê-thao, đau lưng, đau mình, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tim đập, sai gân, bị đờn, bị ngã, chảy máu, đứt tay cầm hàn, chửa đẻ... Các bà sinh nở, biết, kiên kiên vô cùng. (Ai muốn mua xin cử hỏi ở các nhà Đại-lý)

« Phòng-tiếp » CON CHIM

ở khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-Kỳ Cao-Mên, Lào.



RƯỢU CHỐI HOA-KỲ

Độ lớn: 150 gr. bán: 1.000
Độ nhỏ: 80 gr. bán: 500

Lam Dân

phóng sự của Trọng Lang

II - NGOÀI LŨY TRE (Tiếp theo)

Dàn trước công đường

DẼM đã khuya lắm. Chúng tôi tắt đèn điện. Chỉ để ngọn đèn dầu lạc, bần bật trước mặt tôi, mà lại lấp ló như qua một màn sương. Một cô đầu dứa ngồi lảng lờ quạt cho anh vợ ông Phó ngữ. Cái ông có bộ óc nghị viên này, vẫn nằm ngửa trên hên giữa sập, phều phỏm ngủ.

Ông Phó nhìn ông ta, lắc đầu nói :
— Thật là thần tiên ! Trong cách nằm « đi chữ dài, lại chữ ngang », toàn thân bề bộn những thịt cùng mỡ thế kia, đã thấy cái « sự » giàn có của lão rồi. Lão thế nào, thì hai D. H. què lẻo, cũng thế ! Nghĩa là vừa là phúc địa, vừa « nạc » để nhai vừng suôi vậy — Nói đại đồ xuống sông xuống biển, giá nhà nước đặc cách bổ tôi làm tri huyện D. H. thì có phải chag bạc vạn, lỏi cũng chạy. Vốn bỏ ra, lại trông thấy, chắc bằng mấy mươi đi buôn. Chỉ một vài năm thôi, nợ sẽ gỡ bays đi, mà lại lâu được đồn đồn, nhà cửa nữa ! « Vi dân D.H. đã giàn lại lành lặn. Có lẽ lại quỳnh nữa. Tôi nói quỳnh, để tránh chữ ngu, vì có chúng có hân hoi. Không nga mà lại chịu thế này :

Ăn bèo

« Một ông Lý chỉ có tôi quen không hời cho tiết bèo Nhật bản trong hạt ông đi. Ông Tống-độc, người thủ sở một của cái cảnh bèo Phú Tang đó, liền nghĩ cho ông Lý một hình phạt : bắt ông ngồi trước quan mà « nhâm » xuống, không rựa, không mắm muối, một rổ bèo Nhật bản.

« Ông Lý ăn hết rổ bèo ấy. Ông vẫn bị cách như thường, mà lại đau bụng đi rữa, ốm mấy tháng suýt chết.

Ông Phó cầm đọc lâu, chống ngang sườn, mắt nhìn trừng trừng, như ông nhăm mà ra một thế võ về độc giân :

— Vì chúng nga, nên mấy chục ăn bèo. Tôi ý à ? Tôi mà là ông Lý ấy, thì muốn đi đến đâu thì đi ! Tôi chỉ ăn cái gì mà quan ăn được thôi. Quan to thật, quan trên quan còn ông Sĩ, còn ông Thông, trên ông Thông còn ông Toàn-quyên. Trên ông Toàn-quyên còn có... thuộc phiên vụ đảm thanh. Nghĩa là càng ra, thì con có thể tự tử để tránh cái nhai kia mà !

Ông Phó chẳng ra hơi, sau khi nói

ngần ấy câu. Giọng ông nhỏ đi :
— Dân nga đại khái như vậy, nên quan tha hồ bắt nạt và đục khoét. Chẳng có thế mà, khi ngồi tri huyện D. H. bác tôi không cần lao tâm khổ tri mà tiền kiếm kè bạc triệu chứ không ít.

Ông dứt cái đầu ngang bưng :

Chậu cảnh

— Nhưng, cũng có khi, quan bị « rơi » vào đất sỏi, giữa một lũ dân nghịch, đầu bò đầu bướm. Trước hết, phải hể ra lửa cái đã : tìm một anh đầu sỏ, ương ngạnh nhất, mà tri thăng cảnh, cho các anh kia hoảng. Rồi giờ lỏi mềm mỏng, « mẹ con ta bánh đa, bánh dục » đấy ! Phải coi chừng luôn luôn. Dân lúc đó, chỉ là giặc trá hàng mà thôi.

« Cái giân của anh hên là báo thù. Bả cứ bằng cách gì, lớn lao hay nhỏ mọn mặc dầu.

« Tôi đã thấy có thằng lúc rạp đầu lấy quan mà nó cũng nghĩ cách làm hại quan được. Nó báo thù đến nhà quan, đến vật của quan đúng. Ông

Thế là đủ cho anh quê kia hủ hủ, về nhà vật chó làm thịt ăn miếng.

Cái đơn không hợp lệ

— Ông đã biết rằng, thời xưa, một cái đơn phải kèm một cái quà, không kè những tiền vật vụn. Nếu không được quan để mắt tới. Chẳng lẽ đưa đồng bạc thì khinh quan quá. Cái quà, dù ít tiền, vẫn là một vật vừa nhỏ vừa-trang trọng để chừng lòng thiêng. Rồi, quan có xỏ một ngón, hai ngón, hay là cả năm ngón để báo một cách không kém nữa nhìn rằng quan đòi một trăm, hai trăm hay năm trăm. Nhưng đó lại là việc sau này.

« Bây giờ, vẫn minh rồi, lẽ lạc phiên phúc và « mọi » lắm. Một cái đơn ? Một đồng ! Không có thứ gì quý và gọn hơn tiền trắng ! Ngồi một huyện to, từ cử độ cho ngày nhân độ rằm chực cái đơn thôi. Vật vụn, cũng đã rằm chực đồng rồi. Còn có nghề gì trẻ hơn thế nữa ?

« Nhưng, nhớ gặp phải chỗ dân hắc

nộp đơn, một cái đơn tro thổ địa. Quan nhìn anh ta, gắt như bố chồng gắt nằng đả :

« Đơn không hợp lệ ! » Anh ta ra tìm thầy Đê mà hỏi : « Đến giết người, như A-li-măng (allemand) cũng còn để như không. Huống hồ, cả làng mới giết có một chú bò mà lại còn có hợp lệ với không hợp lệ. Một con bò, mà luật lệ cái tha gì ! »
Thầy Đê phải dỗ anh ta mới làm cho anh ta hiểu rằng : không hợp lệ nghĩa là thiếu « nhì nguyên » :

Thế là anh ta, hách lắm, giờ luôn vì ra móc đi móc lại một đống ngọc một đồng, vừa hào vừa xu. Bật lên đĩa với cái đon, anh ta vào quan lần nữa. Quan nhìn đĩa, ước lượng số tiền, rồi quát :

— Thằng này muốn điếu ! Bay đầu ! Đuôi cò nó ra...

Anh ta « bồng » (bon) một tiếng, rồi ra bỏ bỏ với mọi người :

« Lũy điếc moa phụ ! Mọi giá mè phụ ! » Và anh ta nói riêng cho ông Đê biết rằng anh sẽ đi bộ lên Sư, vì anh không « moa phụ », nhưng anh chỉ « mo phụ » thôi. Đủ ra đến công, anh ta lại trở lại, xông xộc vào buồng giấy quan, chào quan lần nữa, rồi vớ lấy cái đĩa trên còn nguyên chỗ hào xu.

Ra đến cửa, anh ta đếm lại tiền, đắc chí nói :

— Đủ rồi ! Tôi nữa quên thì bỏ me ! Quan phải cho gọi anh ta lại, cho phép anh ta ngã bộ, đã không lấy tiền, lại cười với anh ta nữa !

Người như thế, đã nói thì phải làm : nó có thể đi « la mát » lên tận Sư được !

Ông Phó bảo tôi :
— Người dân nào cũng vậy thì còn nói gì nữa. Nó khi cứng cáp thật đấy. Nhưng hai chữ hoi lộ có lẽ sẽ bị gạch trong thi điện.

Trong « ló cốt »

Đề trả lễ lại cho ông bạn (thư ký đánh máy kiêm phó vụ, tôi cũng kè một chuyện :

— Tôi đã từng tha thân từ ông Lý nó đến ông Lý kia, bắt cứ ở một làng nào, để kiếm tài liệu cho đoạn cuối của thiên phóng sự này. Ngày kia, ở làng V. C., thuộc huyện H. L. gần Hà-nội, tôi đã gặp một ông Lý. Ông này không đi Tây, đánh giặc Đức. Nhưng ông ăn vận Tây, nháy mắt như Tây.

Câu chuyện bắt đầu giữa một ông Huyện ửng ửng với một ông Langy giàu như Thạch-sùng.

Trọng-Lang

(Xem tiếp trang 21)



đã hiểu chưa. Quan vốn có một sở thích : chơi cày cảnh. Nó vào quan. Lúc sắp sửa cử chức quan, nó xỏy chiều đúng làm sao cho sát lưng vào một chậu cảnh của quan, làm bộ rùn rùn rây rây sợ hãi lắm lắm. Rồi nó gắp đôi người lại mà lấy quan. Trong khi đó, dí nó húc vào chậu cảnh. Vạn nhất chậu không vỡ, thì cày cảnh quý của quan ít ra cũng gập một cảnh.

« Chả lẽ bỏ tù nó. Quan suýt sủa đau vọt lúc nhìn chậu cảnh tan tành.

búa ? Thì thỉnh thoảng trong bát cơm làm thơm, quan lại nhà phải mới hân sỏi rần như kim cương !

Ông Phó kè một chuyện, để chứng

việc này :
— Ở một huyện, trong trung-châu. Một anh nhà quê lên huyện nộp đơn xin phép vứt bỏ. Anh nhà quê này, có lẽ gan : vì hẳn đã từng sang Pháp đánh nhau (học mương với quân Đức không thù hằn Cho nên, anh ta khệnh khạng vào quan, trum hai gót chân lại, mà chào như lính Tây, rồi

TỰA «tho' tho'»

của XUÂN - DIỆU

NHÂN dịp đầu xuân năm xưa, tôi đã được hưởng một sự sung sướng tươi đẹp như nắng xuân: là sách cho các bạn yêu thơ biết một nhà thi sĩ mới. Nhà thi sĩ ấy là một chàng trai trẻ hiền hậu và say mê, tóc như mây vương trên dài trán thơ ngây, mắt như bao luyện mọi người, và miệng cười mở rộng như tấm lòng sẵn sàng an ái. Chàng ta từ hội ấy đi trên đường thơ, hái những bông hoa gặp dưới bước chân, những hương sắc nảy ra bởi ánh sáng của lòng chàng. Chàng kết thành một cụm đầu mùa để làm quà cho trần gian. Cụm hoa ấy ta đang cầm ở trong tay và người tặng hoa kia là Xuân Diệu.

Nhưng bởi một phép huyền ảo, riêng thấy trong xứ sở của Nàng Thơ, tập «Thơ Thơ» không phải chỉ là một cụm hoa, mà là cả một vườn; không phải chỉ là một bầu hương sắc của trời xuân mà là cả bốn mùa cùng với sự đổi thay của thời tiết; hơn thế, đó là một thể giới lạ, trong đó ta thoáng trông thấy những cánh chim bay tìm xa rộng; thoáng nghe thấy những thanh âm phảng phất không gian; ta cảm thấy như đang một cuộc đời, hồi hộp những nỗi lòng, - bao nhiêu của cái mộng mệnh kia đều thấp thoáng hiện lên trong tập thơ của Xuân Diệu. Đó là bản trường ca làm bằng các điệu nhạc màu nhiệm, từ tơ xanh của ánh nguyệt cho đến giọng sáo của ngọn gió đưa lai tự cõi vô biên... Xuân-Diêu đã nói ra rồi: Xuân-Diêu muốn cho chúng ta thấy những phương diện khác nhau của tâm hồn mình. Và ta được thấy một tâm hồn phong phú.

Phong phú vì yêu sống. «Siêng năng mà sống» đó là câu nói ý vị và đầy đủ nhất của người muốn phân tách tinh vi các tinh cảm của mình. Vì thế Xuân-Diêu sự tưởng nhiều, tìm kiếm hoài, soi mói để nhận lấy, để ghi lấy đủ mọi sự rung động; sự vui mừng, sung sướng cũng như sự tiếc thương hồn giận: nhà thi sĩ đều hết lòng cần nhắc và thường thức nhớ người nhấp nếm một thứ rượu có đủ các vị nồng say.

Cuộc đời, với các trạng thái của đời, không mấy khi có một tình thần cuồng bạo, vội vàng và thiết tha như Xuân-Diêu. Xuân-Diêu yêu đời bằng tình yêu của tuổi trẻ với các sự lo ngại, bối rối, bông bột chan chứa trong lời tình tứ của thơ. Nhà thi sĩ ấy lại chỉ yêu đời thực tế và hiện tại. Khi ông mơ bóng trắng hay nhớ thời xa vắng, cũng chỉ để thấy sự sống thực hiện ý vị hơn lên. Bài thơ của ông xây dựng trên mặt đất của một lòng trần gian. Ông là người của đời, là người ở giữa loài người; ông không trốn tránh mà lại quên luyện. Ông

muốn ở mãi với đời, với xuân, và lời ngân tróc của ông có bao nhiêu sự mạnh thiết tha của tình kháng khí:

*Ta ôm thắt, cánh tay ta làm rắn,
Lám giầy da, quần riết cả mình xuân
Không muốn đi, mãi mãi ở vườn trần
Chân hóa rề để hút máu dưới đất.*

La một người sinh ra để mà sống, Xuân-Diêu rất sợ chết, sợ lặng im và bóng tối; hai hình ảnh của hư vô. Mục đích đời người có phải là hạnh phúc đâu? Mục đích, chính là sự sống. Còn gì làm cho sự sống đầy đủ đậm thắm hơn là Xuân và Tình? Xuân của trời đất và nhất là xuân của người. Trong tình yêu người có thêm tình yêu cảnh sắc, đó là hai điểm của lòng người và của lòng thơ. Xuân-Diêu hăm hở đi tìm những nơi sự sống dồi dào tu lại. Khi ông khao khát vô biên, tuyệt đỉnh, chẳng phải là ông muốn tới đỉnh cao nhất của sự sống đó sao? Con người đa tình ấy nặng lòng với sự sống, thủ mình bởi trong ánh nắng, rung động với tiếng chim hót và chất đong trong bầu tím có một mùa xuân chan chứa tình cảm và hoa. Xuân-Diêu ham yêu, biết yêu, muốn tận hưởng tình yêu và ông thấy chỉ tình yêu mới gồm được bao nhiêu ý nghĩa.

Nhưng xuân có dài đâu? Tình có bền đâu? Cái chết vẫn chờ ta trong mộ. Và trước khi chết, hoàn toàn ta phải trải qua biết mấy lần chết dở: mỗi hận nhặt phải, nỗi sầu cách biệt, niềm quên lãng, cảnh già nua: - ngày nay hay ngày mai anh sẽ quên em, ta sẽ xa nhau, bây giờ hay chốc nữa? Cuộc đời trôi chảy, sự thực không bền, huống chi Xuân với Tình: đó chỉ là hai bóng mây, hai ánh nước. Cho nên Xuân-Diêu lo ngại, sớm thương tiếc cái phút rõ ràng đang hưởng, và đã khốc cái bóng dáng kiêu mi ý ông còn mờ trong tay. Cho nên Xuân - Diệu vội vàng. Ông mau mau đem hết cả lòng yêu mà tặng cho người và tặng cho đời, và cũng đời hết cả tâm hồn của người yêu đầu, của trời đất, của mọi cảnh, mọi vật, mọi sự ở trên đời.

Ta thấy trái tim ta se lại khi nghe thi sĩ kêu gọi lên, mở lòng mà mãi muốn uống lấy hết tuổi yêu đương, muốn ôm riết lấy màu mây, muốn thâu trong một cái hồn nhiều

*Và non nước, và cây, và cỏ rặng,
Cho chính thoáng mùi thơm, cho đã
dây ánh sáng,*

*Cho no nê thanh sắc của thời
tươi...*

Ta thấy cả nỗi cuồng quit sáng sốt của thi nhân, gió tay mi lấy giây phút qua, bám lấy bầu xuân hồng, và rên rỉ thở than như với người yêu đầu. Người tình nhân của Xuân và của Nhan Sắc ấy, có những câu nào ruột thấm thía,

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

DÃ CỐ BẢN :

BIỂN VỎ (NGUYỄN HỒNG) 0555
GIA ĐÌNH (KHÁI HƯNG) 0560

SẮP CỐ BẢN :

NỖI LÒNG (NG. KHÁC MẪN) 0540
THO' THO' (XUÂN DIỆU)

khẩn nộ cười ta rung ở miệng
cùng với nước mắt ứa dưới hàng
mí ..

*Phải con đảm mới bền gan gĩa
đuôi ;
Phải khôn ngoan mới đư trí đại
khờ .*

Sở dĩ Xuân-Diêu chất chứa tình yêu vào lòng, không bao giờ chán, không bao giờ đủ, không bao giờ nguội, là bởi thi sĩ bao giờ cũng sợ cô độc. Ông muốn biến ra nhiều thân, muốn hóa thành muôn yêu triêu, vì ông thấy người ta đều chỉ tro tro một mình. Ông tìm gần gũi vì ông quá riêng tây; ông thấy nỗi bất ngạt mệnh mỏng của tâm hồn nên ông lại muốn thành một chiếc kim để nhò để được hút vào mình thiên hạ.

Thơ Xuân-Diêu do đầy mà buồn một cách tịch mịch ngay sau những điệu âm áp reo vui. Xuân còn đó, nhưng xuân đương qua. Con mắt của tâm tinh đã vội trong thấy ngày thu lạnh lẽo. Và khi thu gần lại, thi sĩ đã thấy màu - tang của cảnh vật phủ kín nỗi lòng. Về lạnh lùng âm khắp mọi nơi, « xa vắng gồm từ muôn đời », ở đâu cũng ứ rừ nỗi nhớ nhưng, nỗi mơ mang không tên và không bờ bến. Dưới đây sự ấm áp là niềm giá rét, thể lương; ở trong sự kháng khí nồng nàn là niềm xa xôi hồ hững. Cũng như cảnh đời mà Xuân-Diêu yêu tới đau khổ, lòng thi sĩ có những điều trái ngược và thu những điều trái ngược ấy trong văn thơ.

Biết sống, biết yêu là biết suy tưởng, và bởi thế biết sâu, biết buồn. Thơ Xuân-Diêu là hơi thở thầm kín, giấu điếm, trong đó an sự huyền bí, sự mệnh mệnh ghê rợn của một đêm trăng, sự nào nung bao la của một buổi chiều, và tất cả tâm hồn khó hiểu của người, của đời, của cảnh sắc.

Bởi càng khó hiểu, người thi sĩ hay tìm کیا càng cố tìm để hiểu. Xuân-Diêu tha thiết sống nên tha thiết tìm, và nhất là tìm mình. Ông đó xét cái « thể giới bên trong », lượn lắt từng sợi to mềm yếu, từng mảnh nhớ thương, từng chút vun sâu thì. Ông cứ buông tha cho ý cái theo nỗi lòng. Đó cũng là sự khôn ngoan và cũng là một can đảm. Bởi vì

Khi chịu mất một ít kiểu càng dễ được thêm rất nhiều sự sống, ông đã du ngoạn trong xứ yêu đương mà ông quen thuộc được người; trong cái xứ chông gai chơm chóm, nhưng cũng thơm tho mát mẽ vì có hoa, có suối và có bóng cây. Ở đâu, ông cũng lắng tai để nghe nỗi lòng mình; cũng chăm mắt để tự nhận xét và chính khi nhà thơ ấy mãi mà phân tích trong trái tim mình để xem những sợi tơ tình cảm, ông đã có ý áp tay vào ngực nhân loại để nghe trái tim của muôn đời, của muôn người. Sự ham muốn của người nam nhi này to rộng làm sao! Và sự sống của nhà thi sĩ này cũng thiết thực mạnh mẽ đầy đủ. Ở trong Xuân-Diêu, người, khách đa tình và thi nhân không ai làm thiệt thời cho ai.

Thế mà con người phức tạp cũng đơn sơ và người phức tạp cũng mơ mộng. Câu thơ của Xuân-Diêu là hình ảnh rõ rệt tâm hồn Xuân-Diêu: vui sống, sâu não, bản khoan, thanh thần, sâu sắc và thơ ngây.

Đem phong bầy những màu ngọc, những lệ châu trong nắng trong tình cảm, thơ Xuân-Diêu chiếu sáng nhưng thực ra vẫn còn bao vẻ u huyền. Mỗi câu thơ của ông nhiều ý nhiều lời hơn nhiều chữ. Đó không phải chỉ một hương gió thoảng, đó là một tiếng sung sướng để nên, một điệu thơ dài thấm thía trong có nhiều giọng vang ngân.

Thi sĩ nghe thổ sự mơ hồ cũng như đã thao đả xét những điều tình tế. Nhạc trầm, giọng lễ im, hồn trong tư treo ở màn to trắng, hương sắc của hồn mùa... mọi sự đều lần lượt nói với ông những lời chỉ lý và nghệ thuật của ông nhắc lại cho ta cùng nghe.

Nhà thi sĩ thân yêu đó là ưu yếm chia sẻ cho ta nỗi lòng của ông, và khi cùng với ông, ta yêu, vui, thương nhớ hay bản khoan, tức là ta đã an ủi được lòng con người đa tình ấy.

Thơ Lưu

TRÔNG TÌM

Cách chữa bệnh sốt của trẻ em

Mùa viêm nhiệt đã tới, ta nên tìm cách đề phòng chữa một thứ bệnh rất thông thường của trẻ em : đó là bệnh sốt.

Bệnh sốt là một bệnh rất dễ chữa, xong vì nhiều người không biết cách nên thường vì một cơn sốt cơn cơn của trẻ em mà phải tốn hàng chục, hàng trăm.

I— Nguyên nhân của bệnh sốt

Bệnh sốt sinh ra bởi nhiều cơ : Có khi chỉ vì làm việc quá sức, hoặc ham chơi quá, trẻ em cũng có thể thấy trong người hám hấp nóng. Hoặc ăn uống quá độ, hay ăn phải một thức ăn để lâu, cũng có thể sinh ra sốt được.

Hay khi tắm xong, không lau mình kỹ, chân tay còn ướt mà ra gặp cơn gió, cũng có thể mắc sốt được. Một vết thương không biết giữ gìn cẩn thận có thể thành một nguyên nhân của bệnh sốt được.

Nhưng nguyên nhân chính của bệnh sốt, đó là sự truyền nhiễm của vi trùng như : bệnh sởi, bệnh sốt thương hàn, bệnh đậu mùa, bệnh yết hầu.

Ta hãy biết qua như thế để phòng cho trẻ em khỏi những lúc trong người nóng sốt.

II— Lâm thể nào cũng được trẻ em sốt

Khi thấy trẻ em tự nhiên da đỏ rục, người nóng ran, hay đòi uống nước, thời ta nên đề tâm đến trẻ. Đó là những chứng có biểu hiện của bệnh sốt. Muốn chắc chắn hơn ta có nhiều cách :

A) Cách dùng bàn thử nhiệt (thermo-

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYỄN - CAO - LUYẾN
HOANG - NHƯ - TIỆP
Architectes diplômés P. L. G. I.

Angle Rues Richaud et
Borgnis Desbordes — Hanoi

mètre). — Trong nhà nên có một bàn thử nhiệt mà ta cần phải giữ gìn không nên cho ai mượn. Trước khi dùng, nên lau sạch bằng rượu để giết các vi trùng. Muốn lấy nhiệt độ trong người, ta có thể cắm bàn thử nhiệt vào hậu môn (rectum) : cách này thời đúng hơn và rất chóng, độ 5 phút. Ta cũng có thể cặp bàn thử nhiệt vào nách : Cách này cũng đúng xong lâu hơn, độ 10 phút.

Nhiệt độ người ta thường thường là 37 độ. Lúc người ta khỏe mạnh, nhiệt độ đó có thể thay đổi được từ 36 độ rưỡi đến 37 độ rưỡi. Quá 37 độ rưỡi, người ta sẽ nóng ran và bệnh sốt đã bắt đầu :

Từ 37 độ rưỡi đến 38 độ rưỡi, bệnh sốt hãy còn nhẹ.

Từ 38 độ rưỡi đến 39 độ rưỡi, bệnh sốt đã khá nặng.

Từ 39 độ rưỡi đến 40 độ rưỡi, bệnh sốt đã nặng.

Quá 40 độ rưỡi, bệnh sốt đã tới thời kỳ trầm trọng rồi.

B) Cách bắt mạch — Ta cần phải tập bắt mạch lấy cho quen, và cái đó cũng không có gì là khó. Muốn thế, ta hãy đặt ngón tay trỏ của ta lên cổ tay trẻ em và ngón tay cái vào phía sau. Ta sẽ thấy những tiếng đập khê khê của máu chạy. Ta hãy để ý đến những tiếng đập ấy và hãy so trong bằng này.

Trong một phút, trẻ lên một có 134 tiếng đập, trẻ lên hai có 108 tiếng đập, trẻ lên ba có 95 tiếng đập, trẻ lên bốn có 90 tiếng đập, trẻ lên lĩ có 80 tiếng đập, trẻ lên 19 có 69 tiếng đập.

Nếu tiếng đập của máu chạy của trẻ em thấy quá giới hạn trên bảng, thời chắc chắn là trẻ em đã bị sốt. Một nhà thông thái (Liebermeister) đã tính ra rằng cứ có quá 8 tiếng đập là nhiệt độ trong người lại tăng lên một độ.

Một chứng chỉ nữa của bệnh sốt là hơi thở nhanh của trẻ. Thường thường, trẻ em cứ một phút là thở ra và hít vào độ 30 đến 36 lần. Quá hạn ấy là thể nào trong người cũng khó chịu, sốt nóng.

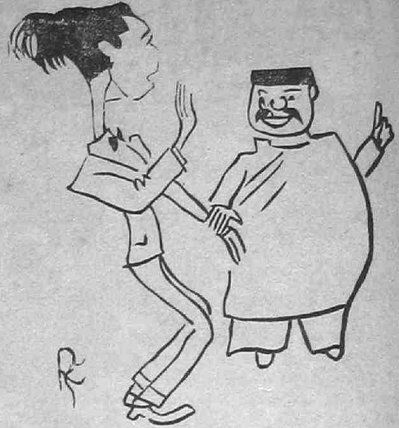
(La santé familiale)

(Còn nữa)

LỮ VĂN

— Ông là cử
trì ?

— Không, không
tôi chẳng là cử
chí cả !



ĐẤU XẢO NỮ- ƯỚC NĂM 1939

O Nữ-Uớc (New-York) hiện giờ các nhà chức trách đang cho sửa soạn rất gấp để lời 30 tháng tư 1939 kịp ngày khánh thành cuộc đấu xảo của toàn quốc.

Khu đấu xảo rất nguy nga tráng lệ và cha vì rất rộng rãi vì ở trong sẽ có những 27 cây số có thể đi bằng xe hơi.

Người ta đang cho xây hai cái hồ rất lớn để có thể pho diễn các thứ lâu cùng các thứ thuyền và cũng để lữ chức những cuộc đua thuyền cho công chúng xem.

Hai ngôi lầu dài hình của cuộc đấu xảo sẽ có hai kiểu khác nhau : một chiếc kiểu chữ nhật và một chiếc kiểu tròn như quả đất. Nguyên số tiền chi phí về việc dựng hai ngôi nhà đó đã tới 35 triệu quan !

Trong chiếc lau dài hình tròn ban lữ chức cho dựng tám mẫu mặt thành phố lớn và một miền thôn dã về tương lai theo quan niệm của dân Mỹ hiện thời. Chiếc nhà vì đại đó sẽ làm trên tám cột chung quanh có tia nước bao phủ. Tới đến sẽ có đèn điện đủ các màu chiếu vào coi như một vì tinh tú lơ lửng trời.

Đã có những chiếc thang cao, cao như những nhà gác năm tầng, có thể đưa 16.000 khán giả trong một giờ

vào xem trong lầu dài đó.

Một khu riêng dành cho 36 sở hỏa xa của các tỉnh phía đông nước Mỹ. Các sở đó sẽ trưng bày các kiểu tàu rất lồi lắn cùng các máy móc rất tinh xảo. Trên một thửa đất rộng 1350 thước vuông người ta sẽ cho thu nhỏ lại một đường xe lửa có đủ cả đường sắt, cột cờ báo hiệu, các ghim lửa, các ga cùng các đường tàu chạy.

Tất cả các ngành trong thương giới đều có gian hàng riêng bày các sản vật.

Một gian dành riêng cho cuộc trưng bày các bộ phận trong thân thể, người ta lấy tên là «Salle de l'homme». Nơi chính cửa gian đó làm hình cái miệng người rất to để công chúng có thể ra vào xem được. Những rãnh của chiếc mồm khổng lồ đó sẽ làm bằng thủy tinh trong suốt để cho các khách tới xem có thể nhận rõ ra các gân ở răng cùng các tia máu.

Các trẻ em cũng có một khu riêng bày các đồ chơi, chỗ dền của trò múa rối cùng các cuộc giải trí khác.

Hiện giờ hàng vạn thợ đang tập nập làm một cách rất chăm chỉ. Các thợ điện cũng có sức m c các đèn đủ các màu để ban đêm trong các khu sẽ có những tia sáng huyền ảo chiếu ra làm đắm lòng du khách.

Cuộc đấu xảo Nữ-Uớc 1939 sẽ vĩ đại biết chừng nào ! Và dân Mỹ sẽ trưng bày cho thế-giới biết bao điều hay lạ !

(Messidor)

Mạnh Phan thuật

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiệu

PETROMAX RAPID

Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỷ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon KHỎI PHẢI SÓNG BẰNG RƯỢU ALCOOL KHÔNG BẦY MỘT PHÚT BÔNG HỒ ĐÀ THẤP SONG CÂY ĐÈN ; MUỐN ĐỐT BẰNG DẦU HỎI HAY DẦU SÁNG CỜNG ĐƯỢC ;



thật là một thứ đèn chế tạ Đạc quốc hoàn toàn lên lợi và bền bỉ vô cùng, xưa nay chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.

Đại lý độc quyền xứ Đông - Dương :
Etablissements **DAI-ICH** - 29, Bd Tongdo-phuong, Cholon
Chuyên môn bán đủ các kiểu đèn manchon và đồ phụ tùng các kiểu đèn.

N. 827 - 200 bougies

1 litre dầu đốt sáng 18 giờ

N. 828 - 300 bougies

1 litre d'đốt sáng 12 giờ

N. 829 - 500 bougies

1 litre dầu đốt sáng 10 giờ

ĂN UỐNG

MẦY THỨ MỨT

Confiture de goyaves

Đi xanh cho vào với nước đánh phân chua, luộc chín vắt ra dấm nát lọc bỏ hạt; nước đường thắng lên, lọc kỹ, cho đi vào dĩa chừng nửa tiếng đồng hồ, nước gần cạn chế thêm một cốc rượu vang trắng đun chia ba, cạn một phần rượu là được.

Gelée de goyaves

Thứ này cũng làm theo cách trên chỉ khác lúc đun cho vào một thanh vanilla để nguyên và phải để ý luôn luôn khuấy; thấy hết đi trong, để lại, mức ra để nguội cho vào lọ để bao lâu cũng được.

Muốn ăn, mang ngâm lâu với nước đá và phải có biscuits hoặc bánh ngọt ăn kèm.

Confiture de pastèques

Rửa hẳn gọt vỏ, tùy theo nhu cầu nhỏ để làm tám, làm mười rồi thái mỏng trộn với đường, nước cam và nước chanh vắt vào đem phơi. Khi se đem ăn ngay cũng được, muốn để phải sấy kín.

Cần được bao nhiêu rửa, phải ngâm sấy đường, cam và chanh cũng vậy và để ý khi phơi cho cần thận kéo rưới những hay vào ăn làm.

Confiture de raisins

Chọn nho chín bỏ hết hạt, rửa sạch nho, rửa cần đường. Thắng đường, có hạt hớt ra, đợi hơi đặc sủi bong bóng, sức và thì thả vào nho, còn lại đun cạn cho vào sau.

Confiture de gingembre

Chọn gừng bánh tẻ (để cả nhánh) cạo sạch vỏ luộc sơ qua, lăn với năm gạo nếp, đổ ra rá số kỹ, lại bỏ vào nồi nước cho mấy quả chuối hột xanh đun thật kỹ đem ra bỏ vại lấy mấy cái nõn dừa đại đập dập cho vào, đổ nước ngâm độ mười ngày thì được (mỗi ngày phải thay nước một lần). Khi ấy đem gừng đãi sạch để khô rồi thắng nước đường cho vào đun cạn hết nước.

Theo lối này mứt ăn rỏ, ít cay, trong suốt cả nhánh.

N. B. T.

L'U'OM L'LAT

In quảng cáo trên bánh

BÂY giờ từ thành thị đến thôn quê, chỗ nào ta cũng thấy quảng cáo, nào trên mái nhà nào trên ô tô hàng.

Một nhà kỹ nghệ Tiệp-khắc, ông Garmadyk ở Prague, mới mở một xưởng làm bánh mà giá bánh bán rẻ hơn những bánh khác mười phần trăm.

Ta đừng tưởng ngay rằng ông Garmadyk là người ăn nhàn của ta không. Ông chỉ là một nhà buôn đa mưu. Bánh của ông bán rẻ chỉ vì trên bánh có in quảng cáo.

Nhau viên sở vệ sinh đến khi mà cảm không cho làm như thế nữa. Nhưng nào có chịu, ông Garmadyk nói rằng bánh của ông đã có rất nhiều nhà hóa học và y học chứng thực cho là rất tốt vì mực in quảng cáo, lúc bánh chín, thì đã trở nên không độc.

Và trên bánh của ông ta có thể được vẽ cái quảng cáo như sau này :

Bánh này rất tốt, nhưng nếu ăn chậm với bơ (beurre) Tartempion thì lại tốt hơn nữa.

Nếu các ngài ăn uống không thiếu thì các ngài chỉ dùng thuốc tẩy Ramona sẽ khỏi ngay.

Ông Garmadyk thật là một người khôn ngoan và đa mưu. (L'Intrépide)

N. N. Tịch dịch

Bài trừ nhà hàng tối

TRONG những việc công tác lớn lao sẽ thì hành, có việc bài trừ những nhà hàng tối — và riêng nhà hàng tối ở thành phố Paris.

Vì có ai ngờ rằng chính ở Paris có mười bảy cái khu chửi. những nhà hàng tối — mười bảy cái khu có chứa trên bốn nghìn nóc nhà, năm vạn gian buồng trong sống hai mươi vạn người.

Nhà bác sĩ thông thái Leclairche đã xé ra rằng trong một nghìn bảy trăm ba mươi nhăm gia đình sống trong những nhà hàng tối, số y tế của thành phố thấy số người chết tới 50%. (D.I.)

Giờ ở... Greenwich

ĐỒNG hồ của Thiên văn đài Pháp ấy này đã biết tiếng. Đồng hồ ấy nhờ ở cách xếp đặt riêng của máy truyền thanh nên bất cứ lúc nào cũng cho ta biết... giờ đúng được; nghĩa là giờ có tiếng đồng xưa nay!

Người Anh quả quyết tuyên bố rằng tiếng chi có họ là có giờ thực đúng.

Sau bao nhiêu năm giông tiến hành công việc (ngoài năm năm), người ta đã khánh thành ở Greenwich, trên Thiên văn đài, một cái đồng hồ điện kiểu máy hết sức mới.

Bó là một cái máy đúng hơn hết từ xưa tới nay dùng để đo thời giờ.

Trong sáu mươi năm tháng, đồng hồ chỉ chậm một giây, một giây nhỏ chậm đối với giờ Thiên văn.

Vậy nếu bạn muốn có giờ đúng hơn hết thì chớ ngần ngại gì: gọi ngay giây nói về Greenwich!

Những ảnh phải trả tiền

BÁC-SĨ HENLEIN, dân đảng dân Đức ở Tiệp-khắc gần đây mới được dự luận chú ý hơn hết.

Nhưng ông Henlein là một người thích thời.

Trước ít lâu khi xảy ra những việc chính biến lỏng lẻo, mà ông đứng tay vào, ông tự bố trí bằng một món tiền hoa hồng nhỏ chình đáng về tất cả những ảnh của ông bán cho dân chúng.

Một điều đáng chú ý nữa là số tiền hoa hồng về những ảnh toàn thân cao hơn; ảnh bán thân thì chỉ nửa tiền thôi.

Nghề làm chính trị đã làm giàu. Miễn là biết cách làm việc!

Tác phẩm của Beethoven, nay được quý giá như thế, bước đầu có được công chúng hoan nghênh không?

CƠN xa lắm. Một trong nghìn thì dự. Đây là một đoạn bình phẩm cay độc của báo chí Berlin năm 1806 về âm nhạc của Beethoven, nhà nhạc sĩ có tài nhất hoàn cầu: « Hết thấy ai này đờ công nhân rằng không bao giờ người ta đã đạt điện đàn rời rạc như thế, tôi tẻ như thế, đâm vào tai người ta như thế. Thật là một bản đàn quái gở. Trong ấy không có một ý gì về âm điệu cả, một đàn gi về tính cách riêng cả. Âm nhạc, điện lũng cũng không có liên lạc, hòa lẫn thành một tiếng bất tuyệt không có nghệ thuật.

không có cái đẹp và cái tự nhiên ». (D.I.)

Tài quang tuyến băng ô-tô

Ở ANH người ta theo thói công cuộc bù trừ bệnh ung thư rất tốt bằng nhờ về sự rộng lượng của những nhà hảo tâm. Một người đã cho tới trên 15 triệu quan. Người ta dùng một chiếc ô-tô riêng để chở quang tuyến từ Viên Quang tuyến Trung-vương tới các nhà thương cần đến nó. Chiếc ô-tô ấy, không bao giờ tải trên 1 gramme chất quí kia, có một cái hòm đựng quang tuyến bằng chì dày nặng 10kg. Như thế để che cho người lái về những luồng quang tuyến phát ra.

(La science et l'art)

An dẫu sống có nguy hiểm không?

MỒI đây người ta đã xé ra rằng dẫu sống mà không rửa thường chữa rất nhiều vì trùng. Chỉ có các rửa cần thận nhiều lần là loại hết được số vi trùng kia. Nhưng rửa rồi đi, đối với người sành ăn thành một vị. Muốn tránh rửa xúc nhiều bận như thế, chỉ việc rửa bề ngoài quả dấm thì (hay không cần rửa nếu dẫu không dính đất bẩn) rồi đập rập ra mà ăn. Nước dấm có tính cách diệt vi trùng nếu để ngâm một lúc.

(D.I.) — M. dịch

Người con gái quán quán về ô chữ (mots croisés)

CÓ Clara Balogh ở Budapest (in-kh) đó nước Hongrie) mà người ta thường gọi là « cô con gái ô chữ » (la jeune fille aux mots croisés) được thưởng nhiều nhất về ô chữ — Kỷ lục của cô Clara không ai phá nổi trong bảy năm trời — Cô Clara đã giải đáp được 9 nghìn bài đố về ô chữ, tự làm ra được hơn một nghìn bài.

Từ trước đến giờ, cô Clara Balogh đã được các nhà báo và tạp chí tặng tới 1 024 phần thưởng. Cô Clara đã giải thưởng một cái ô tô cái lịch sự, một cái biệt thự nghỉ m ít ở vùng nhà quê, một cỗ xe hơi, một cái đài đi, 106 lọ nước hoa, vân vân... Vừa rồi, một rạp hát lớn ở Budapest thuê cô Clara Balogh lên sân khấu để hát những bài hát về ô chữ!

(Amanach National) Trịnh Ninh dịch

LẬU, GIANG...

Mắc lậu cấp hành hoặc kinh niên, giang mai, hạ cam, đều có hiện trạng ghê tởm (symptômes rebelles) chỉ nên trị

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

131, Route de Huế — Hanoi

sẽ được khỏi mau và rút nọc. Thật là những môn thuốc kinh nghiệm, giữ nguyên vẹn bộ phận sinh dục, bệnh nhân thấy hiệu nghiệm trong 24 tiếng đồng hồ.

hứa khoán cả đàn bà, trẻ con

Thuốc Lậu Op.60, Giang mai Op.70

ĐẠI LÝ: QUANG - HUY Hải dương, MAI - LINH 60-62, Paul Doumer, Hảiphong. ÍCH - TRÍ 41 Rue du Marché, Ninh-binh



Hôn nhân, tình duyên, của cải, sự nghiệp, và tương lai

Nếu muốn biết chắc chắn thì chỉ cần biên thơ gửi chữ ký, tuổi, kèm theo ngân phiếu 1\$00 cho thầy

NGÔ - VI - THIẾT

28 Bourrin — HANOI

Vì bận, không tiếp khách tại nhà



THƯA TỰ

TIỂU THUYẾT của KHÁI HUNG

(Tiếp theo)

Ô - Tô ông huyện !
 Ô - tô ông huyện chưa về đến nhà, cả làng Giáp đã biết. Cái tin ấy đã đi trước tiếng còi điện mà lan rộng mãi ra, mà bay vào các xóm, các ngõ một cách rất mau chóng.

« A ha ! ô - tô ông huyện ! »
 Người ta nói ông huyện đề khòi lần với quan huyện cai trị mà người ta sợ hãi. Cũng có người phân biệt bằng cách xưng hô sang trọng hơn : « quan huyện nhà » bay thần mật hơn : « ông huyện Bình ». Những người ấy phần nhiều đều là chú, bác, cậu, cô, dì, anh em xa gần trong họ nói, họ ngoại của Bình.

— Bà hai, bà ba ơi ! các ông ấy đã về đấy, các ông cùng về ô - tô với ông huyện.

Nghe tiếng réo ở công, vợ Trình ngo ngắc bảo vợ Khoa :

— Bậy ! mới đi hôm qua đã về sao được !

Vợ Khoa cười, đáp :
 — Vâng, sớm lắm thì cũng một tuần lễ.

Rồi nàng quay bảo người ngồi cạnh trên :

— Có ăn không thì bớ.

Vì lúc bấy giờ hai chị em dâu đương đánh chén với ba người láng giềng : bác lý Nghiễn, bác phó Tới và chị xã Phiệt. Rượu cho đầy rồi cả bốn cùng nhàn, hai người đàn bà thường họp các bạn thân, tam cúc hay tổ tôm côm cho đỡ buồn, nhất những khi hai người đàn ông vắng nhà.

Cũng như chồng họ, hai người đàn bà luôn luôn vui vẻ hòa thuận với nhau. Trong họ ngoài làng người ta thường khen : « Hai bà ấy coi nhau y như chị em ruột vậy. »

Song, trái với tình yêu mến thành thực, kín đáo và tự nhiên của Trình và Khoa, sự thân thiết

của hai người đàn bà thường ngưng ngưng, âm ỹ và kiêu cách. Họ như vợ phải cố gắng mới tỏ được với nhau những tình tình tốt đẹp.

Sự thực, trong thâm tâm họ vẫn ngấm ngấm, âm ỹ sự tức tối và sự khiêu rẻ, sinh ra bởi cấp khác nhau : bại tính tình ấy không bùng lên để lộ ngọn lửa cho mọi người trông thấy được là vì bị một tình tình khác mãnh liệt hơn lấn áp : sự thù ghét, thù ghét bà Ba. Hai người chồng đối với bà Ba chỉ lãnh đạm, (có lẽ phải cố làm ra thể để người láng khôi chê rằng mình nhỏ nhen, có tính đàn bà.) Nhưng Tình với Chuyên, hai người vợ, thì thù ghét ra mặt, thù ghét bằng cách xử trí có khi tàn nhẫn, bằng lời nói có khi lộ mưng trong những câu chuyện bản tin.

Họ không thù ghét sao được ! Tình trong sáu năm và Chuyên trong ba năm làm dâu, trong khi ông án tại chức, đã bị người đàn bà ấy dựa thế cha chồng hạch sách, hành hạ đủ điều. Ngày nay chỉ nghĩ đến hai tiếng « mẹ kế » mà người ấy thường nêu ra trong câu chuyện với bà con, hai chị em vẫn còn muốn lộn tiết văng tục ra : « Đấy bà coi, đối với tôi là mẹ kế chồng các mẹ ấy, các mẹ ấy còn xử thế đấy. » Thực tôi chỉ là mẹ kế các cậu ấy mà tôi ăn ở chẳng khác gì một người mẹ đẻ. Đáp lại những câu ấy Tình bao giờ cũng khúc khích cười bảo Chuyên : « mẹ ranh ! » Con Chuyên thì tức uất, ngẹn ngào như sắp tắt thở.

Nàng chịu làm sao nổi cái cảnh làm dâu « quái gỡ » ấy. Thà rằng là mẹ chồng nàng cho cam ! Chứ cái con người chưa tới bốn chục tuổi ấy mà cũng đòi làm mẹ nàng ư ! Mà cũng « chẳng lớn », cũng tai ngược, hách dịch với nàng

sao ! Nàng là con nhà quan, con một quan phủ, con gái yêu một bậc mệnh phu, chẳng lẽ lại cái mình đi hầu hạ một người đàn bà tuổi và không rõ « sản xuất » ở nơi tối tăm hèn hạ nào !

Lúc nào nàng cũng bực tức nghĩ thế. Nhưng nếu đương vui vẻ trò chuyện ở trong buồng mà nghe tiếng lép lép của người đàn bà bước vào thì cũng như Tình, nàng thin thít im ngay, cái im lặng rụt rẻ và sợ hãi. Hơn thế, nếu người kia có thố lộ bảo : « mẹ ha » hay « chị ba » làm ơn thêm cho mẹ mấy miếng giầu » thì chẳng lần nào nàng dám lườm nguyệt hoặc nói lại một c'ui mỉa mai, chua chát. Họa chẳng lúc người vợ lẽ ra nhà ngoài ngồi vắt vẻo trên sập đối diện với cha chồng, nàng mới dám bữa dài mỗi dưới ra mà thì thầm nói : « Mẹ gì, mẹ tay ấy á ? » Tình nghe thấy nhét khăn vào miệng mà cười chảy nước mắt.

Tình để dài hơn Chuyên, và trước khi Chuyên chưa về làm dâu, nàng không nhận thấy rõ rệt cái cảnh éo le đau đớn của mình. Chẳng qua có Chuyên xui xiêm, và vạch ra cho nàng, nàng mới biết đường mà kinh địch lại người vợ lẽ, một lối kinh địch nhứt nhát trong xô tối.

Là vì nàng không sinh trưởng ở nhà quan như Chuyên. Gia đình nàng chỉ là một gia đình cụ phú xứ quê, đã mấy đời quen phục tòng các quan. Mỗi lần ông hàn sinh ra nàng đến chơi thăm bên thông gia là một lần ông ta làm cho Chuyên bực bội : ông ta khúm núm trước mặt ông án và người đàn bà kia, một điều bằm hai cụ lớn, hai điều bằm hai cụ lớn rồi xưng con xưng cái một cách rất tự nhiên,

không chút ngưng ngưng. Chuyên cho đó là một sự nhục nhã, nhục nhã không những riêng đối với một mình Tình mà đối với chung cả mấy chị em dâu. Chuyên cụ Tình chẳng thiếu lời, nhưng Tình chỉ thờ dài đáp lại : « Thím bảo tôi biết làm thế nào ? Ông cụ nhà tôi hiền lành gât, kia ! » Chuyên câu kính gât : « Chị coi cụ cũ sinh ra chị Bình, cụ hách biết bao ! chững chặc biết bao ! »

Tuy nàng tức thì nòng nói thế để bị ông hàn mà thôi, chứ trong thâm tâm, nàng vẫn hiểu rõ ràng cụ cũ Lương cũng như con gái cụ, ở vào một trường hợp khác hẳn. Đối với Trâm, vợ Bình, không bao giờ người vợ lẽ dám xưng « mẹ » và dám cư xử ra một bực kể mẫu. Nàng cho rằng — và nàng chẳng hề giấu giếm ai điều ấy — Bình là con bà cả thì địa vị của Bình cũng như địa vị của mẹ Bình đã rõ rệt lắm rồi. Còn như bà hai mất đi đối với nàng cũng là vợ thứ, hơn kém gì nhau ! Chẳng qua lấy trước thì là bà hai, mà nàng lấy sau thì là bà ba. Vậy con bà hai tức cũng là con nàng và cái chức kể mẫu của nàng là riêng đối với đám con bà hai, người mà nàng kể chán.

Bà ba lý luận như thế cho xuôi câu chuyện gia đình hơi rắc rối. Kỳ thực, có lẽ, sự đối đãi phân biệt của nàng có một nguyên nhân khác : lúc nàng lấy ông án, Bình đương theo trường Đại Học. Còn Trình và Khoa thì đã bỏ học về ở nhà. Một đảng sắp xuất chinh nay mai và sống riêng một đời tự lập, và một đảng ở nhà ăn bám cha và đương hy vọng được cha cấp vốn ra kinh doanh công kia việc nọ : Cái mầm khinh trọng khác nhau ấy mọc rễ mỗi ngày một sâu ở trong óc người đàn bà thông minh và

Trên Châu 2020 Tin BẠC Ai

Quà và trị CẢM-NHIỆT có BAN-TRAI KINH-PHONG Thời bình 15 Phút BẮN KHẮP NƠI

100 TONG ĐỐC PHUONG Cholon

khéo biết xoay liệu thời cơ.

Nhưng không phải vì thế mà bà Ba mất hẳn sức đàn áp đối với vợ chồng Bình. Một lần vì một câu chuyện lời thôi trong gia đình. Bình viết thư về cho nàng, khuyên nàng nên «vừa vừa chứ». Tức thì mấy hôm sau Bình nhận được bức thư trả lời của cha, trong thư cha nhấn tin cho đến Bình b ết rằng «tên ấy» là một thằng khôn nạn. Lúc bấy giờ Bình đương làm tham tá ở Ninh-bình. Chẳng xin phép nghỉ hai ngày về thăm nhà. Trinh và Khoa khóc lóc thuật lại mọi điều ưc hiếp và lăng loàn của người đi ghê cho chàng nghe. Chàng đi thẳng xuống tư thất trở vào mặt người đàn bà mà mắng nhiếc. Hai bên đôi cơ nhau làm cho ông án đương ngủ trưa chợt thức giấc giữa những tiếng kêu trời của vợ lẽ.

Bị cha chửi, Bình bỏ đi Ninh-bình. Và ngay hôm sau chàng nhận được bức thư vẫn tất sau này của cha : «Mày dám đánh vợ tao, vậy từ nay tao cấm cửa, không cho mày lại vắng tới nhà tao nữa».

Nhưng chỉ cách một tuần lễ Bình đã được cha tha lỗi, gọi về chơi. Đó là công trình của người vợ lẽ : bà Ba biết rằng gây thù, gây oán với «anh tham» thực không có lợi gì cho mình. Nhưng từ đó nàng cũng đỡ ức chế vợ chồng Trinh và vợ chồng Khoa...

Thế rồi trong cái gia đình buồn tẻ, hai lần có sự biến đổi : ông án về hưu trí và bảy năm sau ông qua đời. Trong bảy năm ở nhà quê, Trinh và Khoa sống bình tĩnh và tự do hơn ; vì ông án đã chia ruộng, chia của cho hai người, để ở riêng với vợ lẽ trong một đình cơ khác xóm với chỗ ở của hai con.

Cái chết của ông án là một cơ để đôi bên trả thù nhau. Chuyện khóc : «Hờ cha ơi, cha đi đâu cha bỏ lữ con. Bao nhiêu dĩa nấp dưới bông cha mà được người ta kính trọng vì nê, nay cha trăm tuổi rồi thì thực trở nên khổ sở khôn nạn.»

Người vợ lẽ mỉm cười khinh bỉ trong cái mẩu sớ rồi khóc đáp lại liền : «Quan lớn ơi, quan lớn đi đâu quan lớn bỏ đàn con đại cho tôi. Quan lớn ơi quan lớn đi thì sướng lấy một mình, nhưng con quan lớn bỏ coi, nheo nhóc, quan lớn để lại cho tôi nuôi tôi dạy một mình, cực nhục lắm quan lớn ơi !»

Bình thẳng thân đến ghé tai bảo nhỏ : «Cô khóc thế không được» Người đàn bà lại nức nở

— Hờ quan lớn ơi, cực nhục cho tôi chưa, quan lớn nằm xuống tôi đau đớn tôi khóc thì con quan lớn cấm tôi không cho tôi khóc

bờ quan lớn ơi.

Thế là cuộc chiến tranh bất đấu khai.

Và gay go tới tận ngày nay

Nhưng ngày nay sao lại có bức thư của người đàn bà gửi lên huyện cho Bình, một bức thư lời lẽ rất ôn tồn êm thấm. Một bức thư hàng hay một bức thư khiêu chiến ?

Trinh và Khoa không khỏi băn khoăn về điều đó, tuy không ai thú nhận với ai, cả hai cùng không dám bạo dạn nói thẳng ý nghĩ của mình ra với Bình.

Mãi khi ô-tô qua công vào tới sân, Trinh và Chyên xóa bàn chân chày ra chào và hốt hoảng hỏi xem có việc gì cần mà về vội thế, nhất lại cùng về với anh huyện, Khoa mới buột miệng đáp lại :

— Về để đối phó với «trois-ième»

Và chàng giạt mình nghĩ thầm :

— Vậy ra khai chiến ?

Tính sơ hải :

— Đối phó việc gì thế ?

Bình mỉm cười :

— Đối phó một việc rất quan trọng : có ta mới ba anh em sang dự tiệc.

Chuyên vội kêu :

— Ấy chết ! đừng nhận nhời.

Bình lại mỉm cười :

— Chừng thím sợ có ta đánh

thuốc độc giết chết cả ba anh em ?

Chuyên hơi ngượng, đáp :

— Đánh thuốc độc thì chả dám

dầu. Nhưng sang ăn cơm nhà cô

ta thì không tiện một tí nào.

Trinh cười :

— Sao lại không tiện. Rồi các

bà lại làm một bữa tiệc rất sang,

sang hơn mời lại chứ sao.

Khoa nghĩ ngay tới thực hiện :

— Tiệc tùng gì chả biết, mơ

hãy làm ngay một mâm cơm,

chẳng đời lắm rồi. Để hơn mười

một giờ rồi đây.

— Ô nhĩ !

Thế là hai người đàn bà chạy

vội mỗi người đi một ngã. Chuyên

ra chợ mua thức ăn, Trinh xuống

bếp giục đun nước làm gà, và vo

gạo thổi cơm.

VII

Bên nhà bà Ba cũng huyện náo, nhộn nhịp vì cái tin Bình về làng. Người đầu tiên trông

thấy ô-tô của Bình là Cúc. Nàng đương đứng cửa sổ trên gác nhìn ra chợ thì thoáng nghe thấy tiếng còi điện. Một cái ô-tô về làng bao giờ cũng là một sự khác thường, và gọi tinh tò mò của một người. Cúc bảo mẹ :
— Mẹ ạ, có ô-tô về.

Bà Ba đương ngồi nói chuyện với sư cụ chùa làng, quay lại gât :

— Cô lạ ô-tô hay sao mà ròi lên thế ?

Nhà sư gặp được dịp tốt để nhai một câu, vừa mồm mếm cười vừa nói :

— Bầm cụ lớn với cô thì còn thiếu gì ô-tô !

Cúc dăm dăm nhin rồi bỗng reo :

— Ô-tô anh huyện, mẹ ạ.

Bà án đứng dậy xô chân vào dép đi ra cửa sổ :

— Xe anh huyện à ?

Quả thực, chiếc ô-tô của Bình lúc đó đương rẽ vào con đường chợ. Nàng hãnh diện bảo sư cụ :

— Bạch cụ, tôi viết giấy bảo anh ấy về đây mà.

— Dạ. Chúng cụ lớn truyền quan lớn huyện về việc làm đàn hầu cụ lớn ông ?

— Bạch cụ vàng. Với lại có một việc nữa. Cái việc tôi đã nói với cụ ấy mà.

— Dạ !

— Rồi cụ khuyên anh huyện nó bỏ một câu nhè ?

— Dạ, xin vâng... Còn việc lập đàn, cụ lớn đã cho đặt mã rồi ? Cúc đứng chờ sỏ kêu :

— Me ơi, xe anh huyện sắp qua nhà ta đấy, mẹ ạ.

Bà ba ra bao lơn cúi xuống đường gọi :

— Anh huyện !

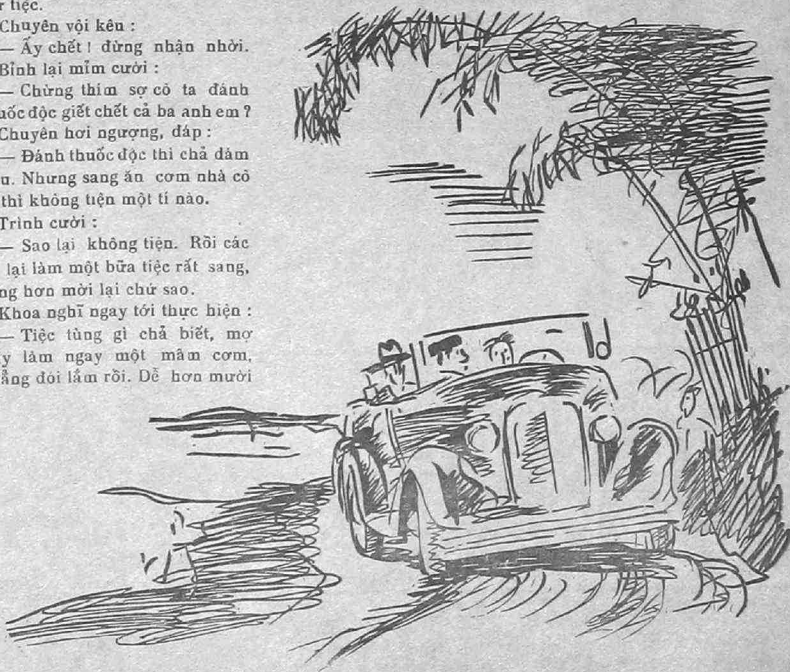
Nhưng chiếc ô-tô êm lặng lướt qua, đi về phía nhà Trinh và Khoa.

Bà ba như nói một mình :

— Tha thì thôi ! Chừng còn cho đánh ô-tô vào sân. Cần thận quá !

Sư cụ không bỏ một dịp nào có thể nhin được : cụ đương mong ngóng cái đàn chay của bà Ba, vì it ra cụ cũng kiếm được... cho chùa một món lợi ngoài trăm bạc :

— Bầm cụ lớn, chắc quan lớn



— Bầm cụ lớn viết thư truyền quan huyện về chơi ?

— Bạch cụ vàng, tôi viết thư hôm-kia.

— Ồ thế thì mau quá nhĩ ! Bầm cụ lớn thời buổi bây giờ việc gì cũng mau chóng... Bầm cụ lớn thế bà lớn huyện có về không ?

— Chắc có. Nhưng một mình anh ấy về cũng đủ.

huyện sang sắp qua các ròi cho người nhà bung sáo.

lớn.

Bà Ba giọng thân mật và để nói tuế tóa :

— Ô giới ! sư cụ còn lạ gì tình các anh ấy nữa, có cho các anh ấy cái gì thì cho, chứ đừng hòng các anh ấy biểu chác !

(Còn nữa)

Khái-Hưng

Hạt sạn

Văn chương

T. T. T. *Báo số 213*, trong chuyên « Nhan sắc » :

Cấp tuyệt lệ nàng no tròn một công trình mỹ tú, hen ta cuộc hoan lạc say sưa.

Thế thì nhan sắc nàng cũng khá đấy. Nhưng văn chương của chàng thì có phần kém mỹ tú.

Trò « sát nhân » ?

Chuyện Đời số 12, trong chuyên « Thanh gươm bạch ngọc » :

Kẻ ấy chính là Mạnh Ất. Ất người dễ dãi, dễ dật, có tài ném giao, khi làm trò thư ngạ lấy người làm đích.

Thế mà Mạnh Ất chưa phải vào nhà pha thì cũng là đấy !

Ăm ỹ vô cơ

Dư Luận số 1, trong bài « Cá ngựa » :

Ba giờ mười lăm chiếc xe Ford tám ngựa, sơn mùi cánh chảnh vẫn đứng « không kèn không trống » ở trước cửa sầm Ngọc-hà

Không đi, không đến nên không đóa, không đưa thì ai kèn trống làm gì để mang tiếng là gần « toét cù lao » ?

Thoát nạn !

Viết Báo số 567, trong bài « Vụ án thiêu chết 7 người ở Yên Định » :

Cũng lúc ấy, ông Nhụ gọi tên các bị cáo khác chưa bị giam cùng các chứng cứ vào ngồi ghế bị cáo.

Lúc ấy hầu các « chứng tá » đứng ngoài, mừng thầm và tìm đường lui mất ?

Thiên nhiên tương tượng

Hương Đạo T. T. số 5, trong bài « Hương Đạo và thiên nhiên » :

Không bao giờ tôi quên được những vẻ đẹp thiên nhiên của tạo hóa : cái đẹp sinh sản của một góc hồ Ba-bể, cái đẹp hùng vĩ của rừng núi Trường sơn, cái đẹp kín đáo của vịnh Hạ-long, cái đẹp tòe diễm của hồ Hoàn kiếm...

... Và tòe diễm cho hồ Hoàn kiếm, chính là ông Virgilt, tạo hóa của H. Đ. tạo ra

Một môn bơi

Chuyện Đời số 13, trong bài « Bơi dưới nước và .. bơi trên cạn » :



LỜI CON TRÈ

— Ha ha ! ông làm chó !

giấy đấy ?
— Rắc rối lắm ! Chờ Duyên viết chữ Baria. Về báo viết lại đi.

Ông hỏi lạ !

ÔNG CÀM — Anh chối không đưa vào việc ăn cắp ấy. Được. Vậy hôm qua hồi 8 giờ tối anh làm gì và ở đâu ?

NGƯỜI BỊ BẮT — Ông hỏi lạ ! Tôi làm gì có đồng hồ. Mà có chẳng nữa, không phải lúc nào tôi cũng chăm chăm xem giờ.

Của B. Bá

Bí-mật nhà nghề

QUAN TÒA — Tưởng thì cao, của ngỗ thì khóa kín, tiền bạc để cả trong túi sắt, thế anh làm cách nào mà vào lấy ?

TỘI NHÂN — Xin quan lớn tha tội cho, chúng con đã trót lỡ cũng nhau, không truyền nghề lại cho một người nào cả.

Thay bạc

QUIT — Con vừa trúng số 10 vạn, con và ông chắc không còn gì nữa.

ÔNG CHỦ — Sao lại không gửi gửi nhau ? Anh bây giờ thì già, mà tôi thì sắp khánh kiệt.

Của N. T. Úc

Thật thà

(Giờ toán pháp) THẦY — Anh Hùng ! một chuyến xe lửa tốc hành chạy từ Hà-nội vào Saigon trung bình 50 cây số một giờ. Vậy anh tính họ xem chạy mất mấy giờ thì tới Dalat ? Biết rằng từ Hà-nội tới Dalat 1600 cây số.

TRU HÙNG — Thưa thầy, con cũng không thể biết trước được, vì con phải xem chuyến lâu ấy có đi không đã.

Nội các đồ

TOE (đọc báo) — Sau khi nội các Blum đi, ông Daladier đã nhận lập lại nội các.

LÝ TOÉT — Thế mà họ cứ dồn nhà bên này vững. Anh nào bỏ thầu xây lại nội các thì lỗ vốn to, vì gạch, vôi bây giờ đang đắt.

Của N. Phú

Đăng tri

— Bà bán cho tôi một bao thuốc lá sáu xa.

— Thưa ngài đấy,

— Bao nhiều, hở bà ?

Các ông ấy có đến Garden Lock, cách cầu rào chừng 500 thước, nhưng không phải đến để tập các môn crawl, brasse, mà để đi những bước fox hay tango.

Bơi crawl thì bơi thế nào ? Và môn bơi ấy thì thật là dân Hồng mao cũng không biết !

Ồ hô !

Cũng số báo ấy, trong truyện « Day thì » :

Vừa lúc ấy tiếng sáng đang vui về của Oanh lên cầu thang.

Tội nghiệp ! Oanh chết bao giờ vậy ? Và ai khiêng sáng Oanh lên gác mà lại vui về thế được ?

Bắt nhả quả !

Cũng số ấy, trong truyện « Vua Việt sang Tàu » :

Những mẫu chuyện rời rạc, thờ ơ, kéo dài thời khắc buồn tẻnh cho đến lúc tru nhân đôn tiệp.

Hắn là « tru nhân » vừa đôn tiệp vừa lằm bằm... chứ khách ?

Thời khi

Viết Báo số 570, trong bài « Dân Đông-dương đã làm phận sự » :

Từ 9 Juin đến 2 Juillet, chưa đầy một tháng trời, lại gặp ngay cái « mùa chết » không lợi cho một cuộc công thủ, thế mà số tiền thu ở khắp cõi được trên 15 triệu đồng.

Thảm nào mà một rạo quan ăn hành hạ tệ. Dân Đông dương cứ chết lán chết lóc cả ra, nếu không thì còn đóng góp được nhiều nữa kia đấy.

HÀN ĐÀI SAN

VUI CƯỜI

Của L. V. Dũng.

Tại sao ?

Con hỏi cha :

— Ba đi ở đâu ?

Cha đáp :

— Ở Hà-nội.

— Mà con đi ở đâu ?

— Ở Nam-dịnh.

— Thế còn con ?

— Ở Bắc-ninh.

Con ngần người ra, nói như trư hỏi :

— La thật ! Thế lại sao mà ba, mà với con lại gặp nhau để cùng ở một nhà như bây giờ ?

Nhìn kỹ

— Me ơi, con hắt chân nước qua cửa sổ thực chứ hở mẹ ?

— Được. Nhưng phải nhìn trước nhìn sau xem đã.

(Một lát)

— Me ơi, con đã nhìn trước nhìn sau rồi. Con hắt nước đúng giữa đỉnh đầu một người qua đường, me à.

Chữ không đọc được

Một thằng nhỏ mang một gói hàng đến nhà giầy thép. Thầy thông giầy thép, sau khi cân, xem lại một lần nữa cái địa chỉ, bèn nói :

— Có hai chữ không sao đọc được đây này.

Thằng nhỏ nhân nhỏ :

— Thưa ông, con đốt nải không biết, vậy hai chữ ấy là những chữ

RĂNG ĐEN ĐÁNH TRẮNG, RĂNG TRẮNG SỬA THÊM

trắng bóng đều xinh đẹp bằng máy lõi tán Âu-Mỹ, và Email-dent. Sửa răng êm ái nhẹ nhàng, không hại men răng. — Máy uốn lóc giá \$80-2\$80-9\$50-86\$ một cối. Nếu mua sẽ uốn họ bằng điện làm mẫu về nhà biết cách uốn, không tính tiền công uốn. Uốn kiểu rất đẹp. Bán đủ hàng trang điểm, ở xa xin gửi lãnh hóa giao ngân.

MỸ VIỆN AMY, 26, Hàng Than — Hanoi

CẢNH ĐỒNG MA

THẾ là chúng ta đã được xem cái phim cuối cùng trong hai phim mới đã gây nên một dư luận nao nức. Chúng ta có thất vọng không? Câu ấy có thể trả lời ngay từ trước được mà không sợ nhầm.

Thật, phim « Cảnh Đồng Ma » kể thì có hơn phim « Trận Phong Ba » một chút. Nhưng cũng không khác gì các phim nói của Tàu mà ta hay được coi, những phim câu trả, lộn xộn. Kinh cả nghệ thuật lẫn người xem chộp ảnh. (- Ấy là một sự tôi tớ lấy làm lạ, vì người thợ tàu, ngày xưa, về đồ thêu, đồ xir, đồ gỗ, vẫn được tiếng là người thợ rất có lương tâm nhà nghề).

Nếu cái ý muốn của ban tài tử đồng trò là muốn bằng được phim (ta thì cái ông ấy đã mãn nguyện. Sao một lời nói người ta cũng không nói được tự nhiên, mà lại nói như đọc sách? Sao những điều bố rất thường mà người ta cũng không diễn đúng được? Sao lại có những câu sáo « văn chương », cốt để người xem cảm động thì chỉ lại làm cho họ buồn cười nồn ruột? Sao người ta không biết đến một chút giá trị, một chút « thật », một tí chút thôi!

Mà câu trả đến nỗi có cái bìa cũng làm giả bằng vải căng, có chồng sách cũng làm bằng những phiên gỗ vach phẩn, và bộ râu với nét mặt Méphistophélès của ông Thiên khiến người ta nhìn cười không được.

Ông Đàm Quang Thiện đã có nói chuyện với chúng tôi về những sự xung đột giữa ông với người đàn cảnh tàu vừa câu trả vừa ngu dốt. Nhưng sao? Các ông có quyền không đồng trợ, các ông phải không đồng trợ trong một phim như thế. Thật là sự đáng tiếc, vì ban tài tử trong phim ấy (ông Vương, ông Thiện, ông Dương chẳng hạn), ở một trường hợp khác, có người chỉ dẫn, cũng có thể đồng được những phim khá hơn.

Ở nghệ thuật này, chúng tôi không cho cái rộng lượng đối với những việc mới làm đầu tiên, mới tập; vì, các ông đã có bao nhiêu « thí dụ »

LẠI CÁI HỘI QUÁN... BA VẠN.

Các quan đốc, quan tham, quan phân
Dự định làm hội quán nguy nga,

Đi vay lãi khắp gần xa,
Xoay sao cho đủ số ba vạn đồng.

Ngồi trường tượng làm xong nhà hội,
Rước các quan tấp tới khánh thành

Tưng bưng nâng cốc sấm bánh,
Thực là thiên hạ thái bình.

Vui đã vậy, sau này trả nợ.
Liệu các ngài xoay sở vào đâu?

Mong manh rằng sẽ yếu cầu,
Nhờ kho nhà nước đỡ đầu mấy trăm.

Tính còn thiếu, bầy râm kể nữa:
Hồ tổ tôm, núi của vô ngần.

Tom-bô-la mở mười lần,
Tiền đồng tiền góp quần phân

Phục các bộ khéo bề tinh toán!
Xây tòa nhà ba vạn làm chi?

Hội đồng họp một đời khi,
Còn nuôi muối xóm Liên-tri quanh năm.

TRÍ TỐ và TÚ MỒ

ở những phim Âu-mỹ cơ mà! Các ông hằng ngày đã được xem cách đồng trợ của các tài tử nước ngoài, cách dàn cảnh của những người đàn cảnh có tiếng trong thế giới. Thật, các ông phải nghiêm túc và nghiêm khắc với mình hơn thế mới phải.

Cũng như ở các nghệ thuật khác, xin chớ làm cái gì làm thường. Về văn chương, hội họa, diễn kịch hay phim ảnh: làm cái gì tốt, không có thì thôi.

Chỉ có điều kiện ấy chúng ta mới tiến.

T. L.

Hội Quán... 3 vạn

THẤY chúng tôi công kích kịch liệt việc xây dựng cái hội quán... cho hội Liên hiệp Á-Âi hữu các công chức người Nam, có người trách chúng tôi thiếu lòng nhiệt thành sự ích chung. Người ấy tưởng lầm!

Chúng tôi đã có nhiều dịp giúp các công cuộc ích chung, mà nay chính là việc của đoàn đại biểu chúng tôi, chúng tôi lại phản đối, chẳng là lạ lung làm đâu!

Thưa rằng: lòng nhiệt thành chúng tôi không bao giờ thiếu, và ngay khi trước các anh em hò báo bỏ ra một tháng số tiền ăn lên để công góp vào việc xây dựng hội quán, chúng tôi đã là những kẻ đồng tiền rất sốt sắng.

Nhưng lần này, chúng tôi phải phản đối, cũng chỉ vì lòng nhiệt thành, nhiệt thành đối với hết thảy các bạn đi làm nghề như chúng tôi.

Ngoài những lễ chúng tôi đã kể lương số báo trước, chúng tôi còn mua tổ cho các ông trong ban lo việc dựng hội-quán biết tất cả cái vô ích của sự chi tiêu ba vạn bạc để làm một tòa nhà đồ sộ trên một khu đất mới mở của thành phố ở xóm Liên-tri, một nơi heo lánh.

Nếu thành phố Hanoi ưng cho chúng ta miếng đất của số Tài chính cũ ở phố Beauchamp, là nơi trung tâm của thành phố, thì hội quán của chúng ta mới có thể là nơi anh em công chức nâng lui tới được. Các ông thử nghĩ mà xem, buổi tối, anh em đi hồng mãt, vui chân sẽ lạt vào các câu lạc bộ, uống chén nước, chuyện trò vui vẻ, nhà hội mới có vẻ sầm uất; chứ ở tận xóm Liên-tri thì chúng tôi e rằng ngoài giá một đời kỳ hội đồng, hội quán chỉ sẽ là nơi nằm mát của người canh giữ, nếu không là nơi cho nhện chăng lơ...

Ky-cốp ba vạn bạc để làm một tòa nhà nguy nga ở nơi ấy, chúng tôi cho là một việc sa xỉ vô ích, lại là một việc khờ dại!

Các ông có hiểu chăng, người ta đã đưa các ông vào trong, lợi dụng đem tiền bộp chộp của anh em để làm tòa về cho một khu đất mới mở...

Mà anh em chúng ta, các ông còn lạ gì, số nhiều là hạng công chức ít lương đang lúc sinh hoạt đắt đỏ một gắp đôi. sưu thuế nặng nề, lương bổng eo hẹp, lo ăn lo tiêu còn khó khăn thay.

Vậy việc bỏ anh em đồng góp để làm tòa hội quán ba vạn trong lúc này chúng tôi cho là không hợp thời!

Bạt theo ý một bọn công chức.
Hỗ trợ Hiếu

Buổi chiếu bóng hàng tháng của đoàn A. S.

Chiều thứ tư 20 juillet 1938, bắt đầu từ 5 giờ 45, tại rạp Majestic, sẽ chiếu phim Mayerling, giúp quỹ Đoàn Ánh Sáng.

Phim Mayerling rất hay, do Charles Boyer và Danielle Darrieux đóng vai chính. Lần chiếu trước ở Hanoi đã được công chúng hoan nghênh nhiệt liệt. Lần này, ngoài những phim Thời Sự và Khảo Cứu chiếu thêm vào, còn có cô N. T. Phú diễn thuyết về « Phụ nữ với công việc xã hội », ba thiếu nữ vừa múa vừa hát những điệu mới lạ, và anh em Huân Luyện Viên diễn một tác kịch ngắn, nhan đề là « Người Thanh Niên ».

Giá vé hạ hơn ngày thường, từ 0p.20 đến 1p.00. Đã có bán ngay từ bảy giờ ở Đoàn Sở Ánh Sáng và tòa báo Ngày Nay; xin các bạn giữ chỗ trước, kẻo như những lần trước, nhiều bạn phải trở về không, vì hết vé.

Đoàn Ánh Sáng lại cả,

NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT HIỆU CON VOI



1 lq	3 grs	Op20	1 tá	2p00
1 lq	6 grs	Op30	1 tá	3p00
1 lq	20 grs	Op70	1 tá	7p00
1 lq	500 grs	8p80	1 kiloa	16p00

PHÚC - LỢI
N° 1, Avena Paul Doumer — HAIPHONG

Tchi-Long	66, Rue des Paniers à Hanoi
Thiến-Thành	Phố Khách à Namdinh
Quán-Hưng-Long	Rue Sarraut à Vinh
Phúc-Thịnh	Rue Paul-Bert à Hải
Quảng-Hưng-Long	Marché à Tourane
Đông-Xuân	Rue Gia-Long à Qatnon
Phạm-hạ-Huyền	36, Rue Sabourain à Saigon

PHÒNG TÍCH



1 là: Com no rượy say với ham tình giục
2 là: An no đi ngủ, hay ăn no đi tắm ngay

nhân bị bệnh gọi là Phòng-Tích

Khi đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vô bình bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ (ợ hơi hoặc ợ chua) thường khi tức bụng khó chịu, khi đau bụng nổi bần, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường mỗi mệt, buồn bã chán tay, bị lảo nhảm sắc mặt vàng, da bụng đầy. Còn nhiều chứng không kể xiết.

Một hai liều thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay.

Liều một bản uống Op25 Liều hai bản uống Op48

VŨ - BÌNH - TAN An từ kim tiền năm 1926
18 bis, Lachtray HAIPHONG

Đại-ly phát hành toàn tỉnh HANOI: AN-HA 13 hàng Mã (Cairose) - HANOI
Đại-ly phát hành khắp Đông-Dương: NAM-TAN 100 Phố Bonnal, HAIPHONG
Có lĩnh 100 Đại-ly khắp HANOI và các tỉnh TRUNG, NAM, BẮC-KỲ, và CAO-MIÊN, LAOS

ĐÔI BẠN

TRUYỆN DÀI của NHẬT-LINH

(Tiếp theo)



DỪNG thờ thấy nhẹ hơn mọi buổi sáng khác. Chẳng sức nhớ ra rằng vào quãng ba, bốn giờ sáng, trời đổ cơn mưa to. Trong khi mơ màng nghe tiếng mưa rào rào ngoài nhà, Dừng đã có chiêm bач thấy một chuyện gì vui lắm, nhưng nghĩ mãi Dừng cũng không nhớ ra là chuyện gì. Chẳng chỉ biết rằng lúc đó chẳng đã có một cái cảm giác rất dễ chịu của một người vừa được thoát thân. Chẳng đi ra phía tủ gương thay quần áo, mỉm cười nói một mình : - Có lẽ tại lúc nào cũng nghĩ đến việc đó.

Dừng lấy làm lạ rằng không phải đợi đến lúc bỏ nhà đi mới được thoát thân. Hơn hai tháng nay, vẫn sống ở trong gia đình mà chẳng đã thấy mình không còn liên lạc gì với gia đình nữa. Chẳng mặc ai muốn làm gì thì làm, muốn sống thế nào thì sống. Những sự tranh cãi nhỏ nhen hằng ngày, những sự xung đột vì tư lợi, những lời khích bác lẫn nhau, Dừng thờ ơ coi như là không có liên lạc gì đến chàng nữa. Cả đến việc cưới vợ cho chàng, Dừng cũng không quan tâm ; chẳng mặc mọi người lo toan xếp dọn nhà cửa. Dừng mỉm cười tình nghịch mỗi khi thấy xe ô-tô ở Hà-nội về chất đầy các thứ mua dùng vào việc cưới.

Dừng đã hết sức nói với ông tuần để hoãn việc cưới lại năm sau, nhưng không được. Cụ Bang nhất định bắt phải cưới ngay, vì năm sau là năm hạn của cụ : điều mong ước cuối cùng của cụ là trước khi nhắm mắt được thấy Dừng thành gia thất.

Dừng vàng lỏi và ngày cưới đích xác định vào tháng chạp. Ông tuần và mọi người trong nhà thấy đều vui vẻ ; nhưng ông tuần không khỏi ngạc nhiên về thái độ của Dừng những hôm

trong nhà hội họp bàn đến chuyện chàng và Khánh, Dừng chỉ từ chối lấy lệ và để cho mọi người hiểu n ăm rằng chàng đã bằng lòng. Nếu không có sẵn cái ý định bỏ nhà đi thì thế nào cũng sẽ xảy ra một cuộc xung đột to trong gia đình về việc ấy.

Dừng không hiểu tại sao mình lại không bỏ nhà đi ngay ; lạ nhất là từ khi định ngày cưới, Dừng thấy sống ở trong gia đình có phần dễ chịu hơn trước.

Biết mình đã quên sống cái đời an nhàn về xác thịt, có lúc Dừng giạt mình lo sợ ; biết đâu có ngày chàng không thấy cần phải đi nữa hay lúc cần phải có can đảm để rút đi, chẳng lại không có đủ can đảm. Thế rồi chàng sẽ lấy vợ, sẽ có những trách nhiệm mới, tâm tính sẽ thay đổi dần... Có lẽ chàng sung sướng và biết đâu chàng lại không sống như thế mãi như là Trường và Đình.

Có một điều giúp chàng vững tâm là tâm ái tình của chàng với Loan. Nếu người sắp làm vợ chàng là Loan thì có lẽ chàng sẽ bị cảm giố. Chàng không thể đánh lừa Loan, phụ bạc Loan được mặc dầu chàng chưa có ngờ một lời hứa hẹn gì với Loan cả.

Ngày cưới sắp tới nơi đối với chàng lại là một cơ thúc giục chàng bỏ đi để khỏi phụ Loan... Việc sửa soạn ngày cưới càng tiến hành bao nhiêu thì việc chàng bỏ nhà đi lại càng chắc chắn bấy nhiêu.

Dừng chỉ còn mấy tháng sống gần Loan, mấy tháng rất quý đối với chàng. Lòng chàng vui quá, trời mùa thu đẹp quá nên những lúc gặp Loan, chàng không hề để ý xem Loan đối với việc cưới của mình ra sao ; chàng yên trí Loan đã hiểu chàng, đã biết là chàng sẽ bỏ nhà đi. Chàng tưởng Loan cũng nghĩ như chàng ; hai người đã không sao lấy được nhau, còn mấy tháng sống gần gũi tại gì buồn bã để cả đời phải

hối hận. Dừng không thấy Loan mây may tỏ ý hờn giận chàng ; trước thái độ lãnh đạm ấy Dừng sinh nghi ngờ, cho là bấy lâu đã tưởng lầm rằng Loan cũng yêu chàng như chàng yêu Loan. Nhưng chàng không muốn tìm để biết rõ ; vì biết rõ làm gì. Loan yêu chàng hay Loan thờ - ơ đối với chàng chẳng lẽ lúc đi chàng cũng khờ. Thà cứ để vậy sống trong một ảo tưởng đẹp đẽ, một ảo tưởng mà trọn đời Dừng mong vào là ảo tưởng.

Đã hơn một tháng ngày nào Loan cũng sang dạy học lũ trẻ bên ông Tuần. Trước khi đi, Dừng cố sức lo liệu xong việc ấy để Loan có kế sinh nhai ; chàng đi sẽ được yên tâm hơn.

Dừng không phải giữ gìn như trước mỗi khi gặp Loan ; chàng chắc rằng không ai nghi ngờ nữa từ khi biết chàng đã bằng lòng lấy Khánh. Buổi sáng nào Dừng cũng đi qua nhà học để được trông thấy mặt Loan. Có khi chàng đứng sần ở vườn đợi Loan sang, rồi hai người trong buổi sáng, lạnh trong ánh nắng hồng nhạt mùa thu cùng đi nói chuyện một quãng trên con đường giải đá sỏi.

Thỉnh thoảng một sợi tơ trời từ trên cao là là xuống, lấp lánh ; hai người so sợi tơ vương vào mình cùng giơ tay đón lấy rồi nhìn nhau mỉm cười khi thấy

trong tay không có gì cả, hình như sợi tơ vừa tan đi cùng với ánh sáng.

Dừng nhìn đồng hồ thấy kim chỉ tám giờ. Chàng làm bầm :

- Hôm nay chủ nhật, không biết Loan có sang không ?

Chàng ra mở rộng cửa sổ ; trên là cây còn trót ánh nắng lấp lánh làm Dừng phải nhú đôi lông mày cho khỏi chói mắt ; một cơn gió lạnh lùa vào dướm xòe ra khỏi be, đẹp như một nổi vui nở trong lòng người.

Có tiếng thì thầm nói chuyện trong nhà ngang, Dừng đi vòng ra sau trước. Hiện vui vẻ gọi :

- Chủ Dừng vào đây.

Dừng bước lên thềm. Hiện dương đứng trên sập, hai tay cầm hai góc một tấm mền vóc đỏ viền xanh hoa lý. Loan ngồi ghế bên vạp ướm tấm bông vào mền vóc. Ánh đỏ của tấm chăn phản chiếu lên làm ửng hồng da mặt hai người.

Dừng mỉm cười nói :

- Tôi trông hai cô như hai người say rượu, đỏ cả mặt.

Hiện nói :

- Hôm nay mới say vờ. Tháng hai người so sợi tơ say thật.

Dừng giạt mình, nhìn Loan ngơ ngác :

ĐÓN XEM

DÂN

TỜ BÁO của DÂN

do một nhóm Dân - biểu Trung-kỳ tổ chức

XUẤT BẢN NGÀY THỨ TƯ MỖI TUẦN

11. RUE DOUDART DE LAGRÉE - HUÉ

Ngoài những bài nghị luận, khảo cứu

- DÂN CƯỚI
- DÂN KHÓC
- DÂN KÊU
- DÂN ĐỌC
- DÂN NHÌN THẾ GIỚI
- DÂN TẬP THỂ THAO
- DÂN XEM CHIẾU BÔNG

Số đầu ra ngày 6 Juillet 1938

GIÁ BÁO : một năm 2p.00 ; 6 tháng 1p.00 ; 3 tháng 0p.50
Số 1 và số 2 biểu không. Muốn xem, xin kíp gửi địa chỉ về nhà báo.

— Thằng sau rồi cơ à? Chồng qua. Thì giờ đi như bay.
— Hiền ngắm nghĩa tấm chăn rồi đưa ra chỗ có ánh nắng báo Dững:

— Chú xem hộ xem liệu có vửa y có đâu không?
— Tôi biết thế nào được ý cô đâu.

Loan vẫn yên lặng cúi mặt, giữ chặt lấy hai góc chăn để Hiền lồng bông vào vải. Nàng cũng vừa như Dững giặt mình và thấy ruột thất lại khi nghe Hiền nhắc đến tháng sau Dững cưới vợ. Nàng không muốn nghĩ ngợi về việc ấy, nàng đã cố hết sức cũng không hiểu được lòng Dững hiện giờ ra sao. Mọi đầu khi nghe chuyện, Loan vẫn yên trí là Dững rồi đưa vì đã từ lâu Dững vẫn nói sẽ lấy Khánh mà nàng có tin là thật bao giờ đâu. Rồi nàng thấy ăn hỏi, thấy sửa soạn nhà cửa, mua các thứ dùng về việc cưới. Tin ông tuần cưới vợ cho con khắp trong làng và ngoài phố huyện đi đầu Loan cũng thấy nói đến như là một việc quan trọng ít khi xảy ra. Trước mặt Loan, họ bán tán về Dững và Khánh, ước đoán số ô-tô sẽ dùng hôm đón dâu. Loan thấy mình như bé nhỏ không đáng kể đến. Nàng sợ hãi. Tuy đã biết trước là không lấy được Dững, nàng cũng ngạc nhiên đau đớn.

Mỗi lần gặp Dững, nỗi bực tức của nàng lại biến mất. Dững đối với nàng vẫn ân cần như trước, có lẽ lại hơn trước; nàng chỉ cốt có thể thôi và tự an ủi rằng việc lấy vợ không phải tự ý Dững. Dầu sao, nếu Dững không từ chối hẳn được, ít ra cũng phải tỏ ý phần uất. Loan thật không hiểu vì có sao Dững đã bằng lòng một cách dễ dàng như thế.

Nàng thấy Dững rồi nàng tự dối mình rằng có lẽ Dững đã đau khổ ngấm ngấm: nàng thương nàng nên nàng muốn tìm cơ dễ thương Dững, cho là hai người cùng chung một số phận và cùng đáng thương như nhau cả. Có khi nửa đùa nửa thật hỏi Dững thì Dững chỉ đáp lại một cách

mập mờ:
— Tôi lấy vợ tức là không lấy vợ.
Loan bối rối ít lâu rồi từ khi sang dạy học bên ông tuần, ngày nào cũng gặp Dững, Loan không muốn nghĩ ngợi lời thời nữa. Còn thấy Dững ở bên cạnh là nàng còn vững tâm, không lo sợ gì, không cần gì những việc xảy ra.

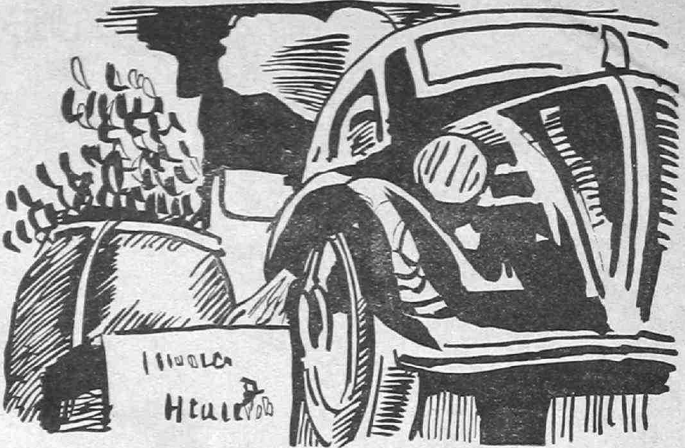
Dững nói với Hiền:
— Bây giờ đã may mắn. Tôi sợ là sớm quá chăng?
— Sớm thì đã làm sao?
— Sớm quá tôi sợ lại để mắc ra mất...
Dững nhìn Loan và mỉm cười nói như có ngụ ý:
— Vì không dùng đến.
Hiền nói:
— Giờ độ này nhanh không sợ

thoang này ra làm cho lòng nàng xao xuyến như đám lá vàng gần đến ngày rụng trước một cơn gió thu mạnh và đột ngột. Có lẽ Dững sẽ đi trốn và sẽ rủ nàng cùng đi; hai người liêu bợ hết cả vì đã không thể nào không thể yêu nhau được thì chỉ còn một cách trốn đi biệt để yêu nhau. Loan nhìn Dững và thấy cái ý tưởng ấy không có gì là táo bạo liều lĩnh nữa; nếu Dững ngỏ lời thì thiết muốn nàng cùng đi thì chắc Loan sẽ có đủ can đảm...
Loan không sợ hãi gì khi nghĩ đến những sự trốn tránh ẩn nấp, một cuộc đời sống biệt lập hẳn ra ngoài khuôn sáo tầm thường nếu lúc nào cũng có Dững ở bên cạnh nàng.
Loan hồi hộp nghĩ đến những

tấm chăn bông mà Hiền vừa lồng xong, cuộn tròn lại. Nàng trông khuấy tay rồi nghiêng người đặt má trên tấm chăn bông. Một tia ánh sáng chiếu thẳng vào mặt khiến Loan lim dim mắt lại; những bụi vàng bay tán mạn trong ánh nắng. Đôi mắt nàng tự nhiên hé mở, cưới một cách yên lặng. Nàng đưa đi đưa lại gò má trên nền vóc ấm nắng, lắng lo nhìn Dững nói:

— Ấm lạ. Có đâu nào đắp chăn này tha hồ ấm.
Yên lặng một lát, Loan tiếp theo:
— Nhưng có khi không có chăn lại ấm hơn.

(Còn nữa) **Nhật Linh**



đầu.
Loan mỉm cười vì chỉ thấy Hiền đề ý đến nghĩa mợ mạt của câu Dững nói; có lẽ Dững muốn dùng câu ấy để tỏ cho nàng biết là Dững không bao giờ lấy Khánh. Loan nhớ lại những lúc Dững đứng đợi nàng trong vườn; nhiều lần Dững ngập ngừng hình như muốn ngỏ với nàng điều gì lại thôi. Một ý nghĩ

cái thú của một đời tình nhân đã liệu lĩnh quá rồi chỉ còn biết có yêu nhau, một đêm mưa gió trong một buồng trọ tồi tàn tình cờ gặp bên đường. Lần đầu tiên nàng đã thấy những ý muốn về xác thịt rạo rục nói đây, làm cho các mạch máu trong người nàng chạy mạnh hơn và đôi gò má nàng nóng bừng. Loan kéo về phía mình

CABINET D'ARCHITECTE
NGUYỄN - CAO - LUYẾN
HOANG - NHƯ - TIỆP
Architectes diplômés P.L.G.I.
Angle Rues Richaud et Borgnis Desbordes — Hanoi

Ngày mở số Tombola A.D.E.P.S.
Đúng như tin đăng trước, phủ Thống-sứ vừa mới ấn định ngày mở số Tombola A. D. E. P. S. vào hôm 31 Aout 1938.
Hạn độ là nhất định. Bản hội dự định mời đồng các quan chức trong chính giới cùng giáo giới và đã bắt đầu sửa soạn tổ chức nhiều trò vui để cuộc xổ số hôm ấy được rất long trọng.
Vé còn rất ít, mua mau kẻo hết. Mỗi vé 0\$50. Có 50 số trúng, số đầu là chiếc ô tô kiểu tối tân giá trên 3.000\$00. Vé bán tại nhà Gò-đa, các hiệu thuốc tây và khắp mọi nơi.
Hội Ái hữu cựu sinh viên trường Cao-Đẳng Tiểu-học NamĐinh tại đây

DÉSIREZ-VOUS SAVOIR COMMENT REHAUSSER VOTRE BEAUTÉ ?
Chaque femme, au fond d'elle-même, connaît son visage. Ce qui l'intéresse particulièrement, c'est de savoir jusqu'à quel point elle peut augmenter sa beauté. Il est indéniable que GUITAROSE — beauté naturelle — augmente immédiatement de 100% la beauté du visage. Parmi ses 8 nuances naturelles et transparentes, vous pouvez facilement choisir celles qui vous conviennent le mieux mais ce qui est important : GUITAROSE s'applique facilement, ne dessèche pas la peau, n'obstrue pas les pores et surtout ne donne jamais l'apparence artificielle du maquillage. Au contraire, GUITAROSE tonifie et idéalise le visage, raffine le grain de la peau à laquelle il permet de respirer, enfin il donnera à vos joues cette beauté saine et juvénile de 16 ans que les hommes admirent sans jamais se douter que vous employez un produit de beauté. Essayez GUITAROSE dès aujourd'hui. En vente partout, la boîte 0p.60.
AGENT EXCLUSIF
COMPTOIR COMMERCIAL 59, Rue du Chanvre — Hanoi

lật về bên đường. Lòng chàng dịu dần, và cảnh vật trước mắt lại thấy tươi vui. Thành đứng hẳn dậy, cúi mình nhìn qua cửa kính, để gió lạnh rất vào mái tóc và rất vào da.

Xe đỗ. Một cái ga nhỏ, bên mấy nếp nhà tranh trơ vơ. Tiếng người lên xuống ồn ào vang động. Thành thoáng thấy bóng một thiếu nữ bước lên xe. Tự nhiên chàng quay lại : người thiếu nữ vừa lách cửa toa, một luồng gió ủa vào, mảnh áo dài bay lên để lộ cái áo len màu đỏ. Thiếu nữ đưa mắt nhìn khắp một lượt, thấy trong xe chỗ nào cũng đã chật, hơi lưỡng lự một chút, rồi đến ngay chiếc ghế trước mặt Thành để hành lý xuống : mấy gói bọc giấy và một cái va-ly nhỏ bằng nan mây. Thành mỉm cười vì có sự gần gũi ấy; chàng chăm chú nhìn thiếu nữ : một khuôn mặt trái xoan, một vẻ đẹp thường thường. Quần áo ra lối nửa tỉnh, nửa quê. Học sinh? Buôn bán? Thành không thể đoán rõ được.

Thiếu nữ cũng ngừng mặt thoáng nhìn chàng, rồi cúi đầu xuống, hai bàn tay xinh xắn lần mở va-li với một chiếc khóa con kèn sáng. Thành không rời mắt, chàng có cái cảm giác thú vị sắp được đi vào trong đời thân mật của thiếu nữ. Nấp va-li hé mở, Thành thoáng thấy mấy quyển sách, mấy nếp quần áo xếp gọn ghẽ, cái khăn mặt bông trắng và bánh xà phòng thơm mới nguyên. Bỗng chàng rung động từ đầu đến chân như có luồng điện chạy : thiếu nữ vừa mới lấy ra một cuốn sách, chính là cuốn « Người bạn » của chàng. Quyển sách còn mới nguyên, hình như vừa mua chưa xem đến. Thành thấy màu xanh của bìa sách, giòng chữ tên sách và tên tác giả — chính là tên chàng — nhảy múa trước mắt khi thiếu nữ để sách trên đùi, lấy con dao cạo cạo cần thận cạo từng trang một.

Thành không thể nói rõ cái cảm giác của chàng ấy thế nào. Chàng bàng hoàng, nửa như say sưa, nửa như sung sướng. Thiếu nữ đã giở sách lên trước mặt, dựa người vào thành ghế chăm chú xem. Thành ngắm nhìn cái bàn tay xinh xắn cầm lấy sách, chàng thú vị nghe tiếng giấy mới lật soạt ; mỗi lần một trang giấy giở, Thành thấy thiếu nữ một lần giở trang giấy của tâm hồn mình, gần gũi và thân mật thêm. Chàng bồi hồi nhận xét trên nét mặt người đọc ảnh hưởng của văn chương, tựa như thiếu nữ đang đọc những ý nghĩ sâu xa của chàng. Mà chàng không có cách nào giảng giải, nói thêm ! Thành muốn kêu lên chính chàng là Văn Sơn, là tác

CUỐN SÁCH BỎ QUÊN

(Tiếp theo trang 7)

giả. Chàng ước ao già bấy giờ có người bạn nào đến gặp chàng, người bạn vô vai hồi : « kia, anh Văn Sơn ? Thế nào, cuốn « Người bạn » của anh bán có chạy không ? ». Thành tưởng tượng sẽ nhũn nhặn trả lời : cũng khá, và thiếu nữ, ngạc nhiên, sẽ hạ quyền truyện xuống, mở to mắt nhìn chàng, kính phục và sung sướng. Chàng sẽ thấy thiếu nữ ắp ửng, má hơi đỏ, kiều mị, khê

và dài, theo từng giòng chữ, êm nhẹ như nhung, như vượt vẻ trên lòng chàng. Bao nhiêu nỗi buồn bực, thất vọng của Thành vì những lời nói của ông chủ nhà xuất bản đều tiêu tán cả. Trong cái lạnh lẽo của tâm hồn chàng, thiếu nữ kia đã đem lại sự ấm áp, nâng niu : ít ra cũng đã có một người hiểu chàng ; chắc thiếu nữ này, khi ở thôn quê, dưới bóng đèn hay buổi chiều



thưa : « em xin lỗi vì sự đường đột, nhưng có phải ông là Văn Sơn không ạ ? »

Ồ, may quá ! rồi nàng xin chữ ký của chàng để trên cuốn sách, sẽ vụng về lúng túng một cách đáng yêu khen chàng là nhà văn có tài.

Nhưng mà... không có người bạn nào cả, ngoài thiếu nữ với chàng ; thiếu nữ vẫn chăm chú xem, và chàng thì nóng nảy, bứt rứt, xạc xào trên ghế. Chỉ một người đọc văn mình cũng đủ làm cho sung sướng thế ư ? Thiếu nữ trở nên có duyên lạ, mới dám thăm, đôi mắt dưới làn mi cong

dưới giàn hoa lý, đã từng mơ màng vì những truyện nàng đọc, và trái tim đã từng cảm động vì thân thể của các người trong truyện.

Thiếu nữ hạ quyền sách xuống, hơi nhếch người nhìn ra ngoài. Giầy nhà ngoại ô tỉnh Nam đã trong thấy dằng xa. Thiếu nữ lại hé mở va-li thử lại ổ khóa và sửa soạn hành lý khác. Thành thử dài : chàng biết thiếu nữ sẽ xuống ga này, còn chàng, chàng còn phải đi vài ga nữa mới về tới nhà. Hồi hộp, Thành thấy từ nãy đến giờ chàng vẫn chưa tìm được cách nào cho thiếu nữ biết

tên, hay làm quen với nàng. Nhiều lúc, chàng muốn gọi chuyện với thiếu nữ, nhưng không hiểu tại sao, mỗi lần chàng ngưng nghĩ lại thôi. Những câu nói định sẵn không muốn ra khỏi miệng khiến chàng bực tức cho mình. Thành đứng lên, ngồi xuống, bản khoăn : thiếu nữ đưa mắt nhìn Thành, một tay để trên va-li, một tay vén lại là áo cho gọn ghẽ.

Tàu bắt đầu đi chậm, vào ga. Thành lưỡng lự đứng đứng dựa ra đầu toa, đứng bên cửa nhìn xuống, như chú ý lắm đến cảnh lấp nấp ở dưới đường. Khi thiếu nữ khẽ nệ sách va-li đi qua trước mặt, Thành nép người vào bên, lễ phép. Mái tóc thiếu nữ khẽ phớt qua ngực chàng, mái tóc đen che vành tai hồng và cái cổ tròn xinh. Chàng cúi xuống nữa, ra hẳn ngoài tàu, nhìn theo thiếu nữ đi lẫn vào đám đông người. Lâu chàng còn nhận thấy đôi vai mảnh và thon của thiếu nữ trong đám hành khách cho đến khi thiếu nữ khuất vào ga. Thành có cảm tưởng như đã mất một người bạn thân yêu quá.

Chàng buồn nản thong thả trở về chỗ cũ. Bỗng nhiên, Thành dừng lại, và mắt chàng mở to ra : trên ghế, chỗ thiếu nữ ngồi, cuốn « Người bạn » của chàng nữa mở nằm yên. Thành cảm vội lấy, cúi nhìn ra ngoài. Chàng tưởng còn kịp gửi trả người thiếu nữ, nhưng tàu đã bắt đầu chạy rồi. Gió lạnh bắt đầu thổi mạnh lên. Thành gieo mình xuống ghế, tay mân mê cuốn sách, giở đi giở lại các trang : hình như còn một chút dăm ăm gì của người thiếu nữ ấy vương lại trong trang giấy. Nhưng đột nhiên, một mũi kim nhọn xuyên thẳng vào tim chàng : ngờ không phải thiếu nữ bỏ quên chẳng ? Biết đâu nàng chẳng bỏ lại vì cuốn truyện tôi khiến nàng không vừa lòng ? Biết đâu nàng không rõ chính chàng là tác giả, và có ý hớ sách lại để tỏ sự nhạt nhẽo của chàng ?

Thành khê thử dài. Chàng mân mê cuốn sách tựa như có thể tìm trong ấy được câu trả lời. Rồi thần thờ, chàng để xuống lòng, áp trán vào cửa kính nhìn ra ngoài. Mưa bụi đã tanh từ lâu và nền mây xám tách ra, để lộ một tia nắng xuống cánh đồng mạ ; tia nắng vàng dịu lướt nhẹ trên mạ xanh non, trong trẻo và mong manh quá như sắp tắt. Thành thấy cái vui trong lòng chàng cũng trong sáng và mong manh như thế, chỉ một chút nghĩ ngó, một chút lạnh lẽo cũng đủ làm cho tan đi. Thành không muốn nghĩ nữa ; chàng sẽ sẽ khép cuốn sách lại, và ngồi yên lặng như mơ màng.

ĐAU DẠ DÀY

Hay ợ và ợ được thì dễ chịu, ăn vào là đau (đau bụng) đang cơn đau thì chóng mặt, buồn nôn, khó thở rồi đau lan cả ra ngực và lưng là đau dạ dày. Chờ tưởng là phòng tích và nên mua ngay thuốc bán đường số 13 giá 0p.50 một hộp mà uống, nạng dầm hộp, nhẹ vài hộp khỏi ; kéo dể lâu hư người và hại sức khỏe, vì nhiều người không dám ăn (ăn vào đau), rồi sinh ra biến chứng nguy hiểm, như nôn ra huyết, mọc mун trong dạ dày.

BẢO-AN-ĐƯƠNG

22 bis Route de Huế, Hanoi



Thạch Lam

TIN THO

(Tiếp theo trang 8)

Thơ ông Hồ-vân-Thư đã bắt tôi tức cẳng tác phẩm ông tôi để đến nay mới có dịp nói tới. Nhưng tôi chắc sự chờ đợi những ý kiến của tôi không làm ông nản lòng.

Sự xếp đặt theo thứ tự cũng cho tôi thấy nhiều cái ngẫu nhiên. Ở đây, là sự ngẫu nhiên vui vẻ. Bài « Say Nhạc » của ông Trần-minh-Linh cũng như mấy bài của ông Hồ-vân-Thư, đã làm cho tôi vui lòng. Trong những câu thơ rời ngượng ngập, tôi thấy có sự cố gắng đang khen. Tác giả không tránh cái khó khăn tả, những cảm tưởng mong manh và đã để ta hưởng vẻ đẹp mơ màng của những hình mờ ảo :

*La chère nhạc nổi, cả tôi run,
Đi tìm vui tươi giữa quách hồn.
Cây có nghe chừng linh thánh cổ,
Dáng thân cao đẹp nhạc trầm buồn...
..Này im ! Nhạc đã vượt quãng trường
Đã phủ buồn lên ngọc điện hoàng.
Trăng ngả dần sang màu lạnh lẽo,
Lọt như ánh sáng củ ngân năm..*

Những màu nhẹ nhàng, một không khí êm mềm, trong đó run rẩy chút hồn hoa của tình cảm xúc. Các tiết nhà thơ không có tay để dang của nhà nghệ sĩ để cho hình thơ được toản nét thanh toả. Ông Trần-minh-Linh còn một lối nữa là quá rườm rà. Ông tức cẳng những ý đáng bỏ, nên trong chín đoạn thơ của bài « Say nhạc » chỉ đáng giữ lại ba, bốn đoạn. Bài « Chết giữa mùa xuân » cũng rạo rịp những thanh ý mới. Song lời thơ còn non yếu, và như con bướm tơ còn bối rối trong kén, làm cho người ta ái ngại vì thấy quá vụng về :

*Hãy để hoa run ở giữa tay,
Ngẫu nhiên sắp chết chuyền trong thây.
Giấy phôi cuối cùng ghi chép lấy,
Đề rồi thương xót một mai đây.*

Cứ chỉ ngưng, lập mãi cũng thành quen. Ông Minh-Linh múa không khéo, lại còn làm biến tập. Lời biếng là một cách biến điệu nhất để làm hỏng thiên tài.

Thế-Lữ

Làm dân

(Tiếp theo trang 10)

« Ông khách này, cắt má ông cha đem về kỷ-làng trong hạt thuộc quyền ông Huyện. Nhìn ông Lang, ông Huyện như đã đánh hơi thấy một số độc đắc. San khi đã trình sít và được lệnh điều tra về sự cải táng không xin phép đó, ông Huyện cho mời ông Lang đến huyện có việc. Ông Lang trả lời rằng ông còn bận : ở g tư cho là một vật bất khả xâm phạm, sau bức thành vàng bạc. Ông đã quên rằng ông đang sống trong đất của vua Gia Long. Vì vậy nên ông bị ông Huyện tóm cổ và cột vào « lo cốt ». Bị trói, không cần làm ! Nhưng ông bị thuộc phiên nô vật. Ông đành bỏ ra 700 đồng vấy. Một cái vấy nhỏ sủa của con cá diếc thật to.

Chuyện này đã làm cho ông lý V. C. tron ngược mắt lên. Ông hàng dưng nói :

— Thầy tôi cũng đã từng bị một ổ như thế. Có gì đâu ! Chỉ vì thầy tôi đã lái một tên lệ của huyện H. L. Anh là này vác má về khóc với quan huyện. Quan liền đòi thầy tôi lên Huyện cho lệ nó đánh đập, xong đem giam giữ trong « lo cốt ».

« Tôi không làm như ông Lang khách vãng bề. Tôi hành động một cách khác hẳn. Tôi cũng bỏ tiền ra. Nhưng để mời thầy kiện và Đốc-tô tây đến trấn « lo cốt » để chứng rằng họ đã trói và hành hạ thầy tôi một cách phi pháp.

« Quan Huyện vốn lòng Hán, lại mĩ Tây, nên ngài hoàng lên trước những ông Tây sĩ sa sĩ sỏ.

« Phải điều đình với tôi và mời thầy tôi về.

Ông lý V. C. lại tỏ rằng ông có bộ óc sáng suốt hơn bộ óc một ông Lý. khi ông bảo tôi :

— Bã đánh rằng ra làm quan, về phần nhiều có cái mục đích này rõ hơn cả : Cho cả họ được nhờ. Tức là không nghĩ đến việc để dặt lại cho con cái về sau nữa. Nhưng bao giờ cũng có vài ông tốt lắm. Như ngày xưa thì có cụ Tuần-Chế. Lành đến nỗi người ta gọi là ông Bụt Xiêm. Ai lại đường đường một ông Phủ, nhất là một ông phủ ngoài Bắc-kỳ, mà phải tước áo rằng : Giá có 500 đồng bạc để mà đi buôn, thì thích quá. Như bây giờ, thì hiện cũng có ông huyện hạt tôi. Ông này cũng lành.

Ông Lý cười :

— Hề lành thì y như bị dân họ cho là gàn. Một ông lành có ần cũng ần một cách nhân đạo, hay là ít tư thôi. Không biết bốp họng dân như thế, các ông bạn lại cho là rút hay là ngược. Cũng như ông phó N., ông lý V. C. bán một cách sác đing :

— Bỏ tù những quan ăn hối lộ, mà cứ để vấy cho dân nghèo đói và dốt nát, thì cũng như chữa nhà mà không thay rui cột mục. Muốn trị món ăn hối lộ, thì chỉ có cách : bỏ tù những anh đầu bếp nấu ra món đó. Rồi dạy cho dân biết cái quyền làm

người của họ, và cái quyền làm quan của người.

Tôi cười bảo ông lý V. C. :

— Thế thì tôi nghiệp cho các ông thừa sẽ bị thiếu ần, và các ông nhỏ sẽ đánh phải lên hàng Bô mà viết của đời lết vớ!

Ông Lý cũng cười :

— Còn tôi nữa ! Tôi sẽ từ lý trưởng. Nhưng nếu nhà nước có cho an lương, thì tôi tạm ở lại cũng được.

Quan về

Bên cạnh ông phó N., giữa làng S. (hạt) H. B. tôi đã mặc kịch một buổi « quai về ». Nghĩa là quan nhân đi chơi, tại vào làng thăm một ông bạn.

Thoạt đầu, quan gặp ông Chánh-tông, một tay giàu có bạc vạn. Chánh-tôi đã được nghe một cuộc vãn đáp giữa một ông Chánh-hội, một ông Chánh-tông và một ông Tổng-đốc. Chúng tôi tưởng đã sống lại với thế kỷ trước, giữa một quãng đời mọi rợ hay là phong kiến. Hay là chúng tôi đã dấy trong một sân khấu ?

Quan cười hỏi :

— Mày là gì ?

— Bẩm cụ lớn, con là chánh-tông !

— Mày làm chánh-tông mà mày ăn vãn sang hơn tao !

Chắc là quan pha trò. Vì thực ra, quan ăn vãn tay, chỉ khác ông Thống-sĩ ngày nay ở cái mũ thôi. Ông chỉ-từ-ly ừ và tu, vàng xanh.

Ông chánh-hội ở đầu thò đầu ra. Mất ông đầu, nên đó và kèn nham.

Quan liền bảo ông :

— Cái thàng này mày ra đón tao chặn ! Cái bộ mặt mày thì chỉ ngó chừng gì ?

Một đám trẻ hỏi hán văn xúm xít theo « xen » quan. Chúng theo rai như một đàn nhặng.

Quan hỏi ông chánh :

— Sao mà không đuổi chúng nó đi ?

— Bẩm cụ lớn, chúng không chịu đi a !

Quan hơi gắt :

— Đuổi không được, thì mày lay chúng nó, cho chúng nó đi vớ.

Theo bên quan, có con chó lạy to bằng con bê con của Quan. Con này thích bần, nên cứ chỏ bần, nó đi.

Quan liền bắt mấy người rửa chân cho nó, rồi để thế ần nó một o quan vào. Rửa chân cho một ông quan, tôi đã thấy Và tôi đã cảm thấy cái dừ nhọc nhả của dân An-nam. Nhưng ! Rửa chân cho chó của quan !

Trẻ con vẫn theo xe m quan. Chúng như từng cừ chỉ của quan. Rồi chúng bít phỉ n quan, một cách thật thà mà riêng chúng có :

— Ông ta trông nó thế nào ấy ! Quan mà ngồi không bê vế, không oai ! Như một anh kỹ thuật ! Lại cái mũ lông vôi nữa !

Một anh biểu đing tình với lũ trẻ bằng một cái chặc lưới, và một nụ cười ! Nó ghét quan, nhưng chỉ dám làm có thế thôi ! Kể cũng đã can đảm lắm...

(Còn nữa)

Trọng-Lang

« Cet aliment pour la Peau au Biocel m'a embellie comme par miracle » dit

une infirmière



Son effet fut presque magique. En quelques jours, je vis les petites rides et lignes commencer à disparaître. En deux ou trois semaines, je parus dix ans plus jeune. Le Biocel — à ce que m'a dit un médecin — est la découverte d'un grand Professeur de l'Université de Vienne. La Crème Tokalon, Couleur Rose, en contient maintenant. Employez cette crème chaque soir, avant de vous coucher et, le matin, mettez de la Crème Tokalon, Couleur Blanche. Cela donne rapidement une vitalité et une jeunesse nouvelles à un teint même terné et terreux ; rend la peau claire, fraîche, ferme, et la débarrasse de toutes rides et imperfections.

Agents: F. Maron A. Rochet & Co 45, Bd Garibaldi — HANOI

AN-THAI
GRANDE FABRIQUE DE POUSSE-POISSE
2, Ruelle Nguyễn-trong-Hiệp
HANOI

??? 1936
XE KIỀU MÔI

Gấp khi gio kếp mua đơn.
Dùng xe « AN-THAI » chạng con có gi

Có bán đủ cả : Vải, Săm, Lốp và đồ phụ tùng xe tay.

5 et 7, Rue Negret (Place Negret)
HANOI
Hầu thuốc tây Vườn Hoa Cửa Nam
T. 1. 330

Pharmacie TIN
Pharmaciens de 1ère classe

thuốc m ở 1, giá hạ
Mở cửa cả buổi trưa

Tông tuyên cử

(Tiếp theo trang 6)

Ầy ừ, v l bà ngán đón tất cả
 Ầy ừ, v l bà ngán đón tất cả
 Ầy ừ, v l bà ngán đón tất cả

— Châu thi còn biết gì nữa !

Con ngạ người kéo tôi từ chỗ
 tôi ở đến chỗ làm việc của một
 ông nghị tương lai chạy dưới một
 thác anh nắng sòng chói, trên một
 giải đường nhựa dính nhem nhẹp
 lấy các bước chèo.

Người này chỉ cười ! Giọng cười
 rất ngắn, khản khản, rất hồn nhiên :
 — Hừ hừ hừ... hừ hừ hừ... hừ hừ
 hừ...

Và cũng như bà già trên kia, anh
 lao động bị bóc lột, áp bức hơn hết
 và cũng cực cùng hơn hết này
 cũng lại trả lời những câu hỏi của
 tôi bằng các câu «Chau không biết»,
 «Chau không dám» «Ông dạy qua!»
 trong những tiếng cười hừ hừ hừ
 khản khản và hồn nhiên !

Những câu hỏi của tôi « Ông nghị
 là thế nào ? » « Nử được bầu thì
 bầu cho ai ? » « Gia được làm ông
 nghị thì yêu cầu những gì » càng
 tù thẹn và nhục nhã !

Những câu trả lời hồ hững :

— Một năm đóng thuế 22p.00.

— Một tuần lễ hai phiên, cầm
 giấy một hào, không cầm giấy hai
 hào.

— Vàng, nghe ông nói bấy giờ
 chúng tôi mới biết. (Giọng mỉa mai,
 mỉa mai). Rồi thì yên lặng. Cái yên
 lặng nặng nề, hơi hám trong một
 gian nhà rộng không đầy 25 thước
 vuông mà có những 3 cái buồng,
 ngăn ra bằng những ván gỗ âm
 khói, như nhớp vết bần, và một
 cánh phên ở lối đi ra sân sau, và
 một cái chiếu trải xuống đất ngay
 ở cửa ra vào.

Tôi muốn nói sự yên lặng tối tăm
 ít khi có trong nhà thổ.

Một năm nhà chứa nộp hơn hai
 mươi đồng thuế với số tiền « đi
 phiên » của các con, em — ít nhất
 là 6 cò — có tới linh trăm đồng !
 Số tiền bòn chắt trên sự dạn dày
 của những người vui về sống tối
 tăm, vui về ghét ánh sáng, và u mê
 trong các nhiệm vụ và quyền lợi
 làm dân.

Ngụ, ền Hồng

Cải chính

Trong truyện « Thần thò » Ngày Nay
 số 118 nhiều chỗ in sai : cho nên cần
 chuyển chữ chậm hãy để : xin đọc
 là thay đổi. Và trên nước chứa và g
 vàng, xin đọc là : chứa vàng vàng.
 Chúng sẽ lan vào bụi đời, xin đọc là :
 sẽ lan. Người ta không nghe thì giờ
 thủ đoạn, đọc là : thì giờ ; người bắt
 đầu bẻ ngón tay, đọc là : người ta. Có
 cảm giác như sự sắp bần tuang xương,
 đọc là : sự sắp bần ; đưa cả một thùng
 bành cho trẻ con, vì nấy nó, đọc là :
 vì lấy nó ; chán trường, đọc là : chán
 chường, và những chữ Văn x n đọc là
 Văn, vì trong truyện chỉ có một vai tên
 là Văn thôi.

KỶ YÊU ANH SÁNG



Mời chị em bạn gái gia nhập « đoàn nữ huấn luyện »

Chúng tôi dự định lập một đoàn
 Nữ Huấn-luyện : sẵn sàng, dạy bảo
 đàn nghèo trong thôn trại Ánh
 Sáng, biết ăn ở có vẻ sinh hơn,
 có vẻ mỹ quan hơn, có phẩm
 giá hơn... Ngoài những việc ấy, cùng
 làm với bạn trai, nữ huấn luyện
 viên còn chuyên riêng về phân diu
 đất các chị em bạn nghèo và lũ trẻ
 nhỏ, cũng phân phát thuốc thang...

Xin các bạn tới biên tên hoặc tại
 Đoàn sở Ánh Sáng, hoặc tại nhà
 riêng chi Nguyễn đình Hoàng (hiệu
 Thuốc Tây, phố Huế) là người sẽ
 đứng chủ trương Nữ đoàn huấn-
 luyện.

Chờ khi được một số đồng các
 bạn nhân vào, chúng tôi sẽ mời
 họp lần đầu để chia thành đoàn,
 đội.

Kí h mời

Mme Nguyễn đình Hoàng
 M.M Ng. ường Tam
 và Ng. xuân Đào

Biên bản ban kiểm sát ngày 24 juin 1938

Ngày 24 tháng Juin 1938, hồi 8 giờ
 tối, Ban Kiểm Sát Đoàn Ánh Sáng
 đã họp tại nhà riêng ông thủ quỹ
 Nguyễn trường Long ở số nhà 18
 phố Amiral Courbet Hanoi để khám
 xét những giấy chứng chỉ chi, thu
 và số sách kế toán của đoàn. Đến
 dự có những ông sau này :

Các ông : Nguyễn trường Phụng,
 Nguyễn văn Thanh, Đào văn Nhuận,
 Lê Diễm,

Ông Nghiêm phú Lưu vắng mặt
 không có giấy kiếu,

Chúng chỉ chi, thu : những giấy
 chứng chỉ Chi Thu đều đúng cả
 Tuy nhiên chúng tôi thấy về sự Chi
 Tiêu cho việc làm nhà Ánh Sáng tại
 bãi Phúc Xá, thiếu tờ biên bản
 chứng nhận việc đã hoàn thành (P.
 V. de réception des Travaux). Vậy
 từ nay bắt cứ về việc công tác nào,
 chúng tôi yêu cầu Ban Quản Trị gửi
 kèm một lượt với giấy Chi Tiêu
 những giấy chứng chỉ cho Ban Kiểm
 Sát chúng tôi làm việc được dễ
 dàng hơn.

Tình hình quỹ đoàn : Đến ngày 24
 Juin 1938, tình hình quỹ kê khai
 như sau này :

Tiền gửi nhà Pháp Hoa Ngân hàng
 biên lai số 399 (8-3-38) 1.700p.
 — id — 951 (21-4-38) 900p.
 2.600p.

Tiền lấy ra bằng ngân phiếu
 ngày 2-5-38 200p.
 thành tiền còn... 2.400p

Tiền quỹ có :		
3 cái giấy 100p.00 :		300p.00
5 » » 5p.00 :		25p.00
36 » » 1p.00 :		36p.00
5 đồng 0p.10 :		0p.50
1 đồng 0p.005 :		0p.005
		361p.505

Tiền quỹ ứng tạm để dùng vào
 việc dựng thôn Ánh Sáng bà « Jules
 Brévié » ở Phúc Xá, mà giấy tờ
 chứng thực sẽ xét ở kỷ hội - đồng
 san : 974p.55.

Đúng 10 giờ, các hội - viên Ban
 Kiểm Sát làm công việc khám xét
 đã xong, bèn giải tán, ghi những
 công việc vào biên bản này để trình
 Ban quản Trị.
 Lần thành 3 ban ngày 24 Juin
 1938.

Thư ký Trưởng Ban
 Lê Diễm Ng. trường Phụng
 Hội-viên
 MM. Đào văn Nhuận
 Nguyễn văn Thanh




SỮA NESTLÉ

Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
 BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hỏi xin không mất tiền quyền
 sách dạy cách nuôi trẻ của
 bác sĩ Vidal soạn ở hãng
 NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55
 HAIPHONG



Nên dùng các thứ trang sức INNOXA

chế theo phương pháp khoa học dưới quyền
 kiểm soát của Bà: sĩ chuyên môn.

LAIT INNOXA Lau sạch da, đẹp da một chai 1p.05	MOUSSE INNOXA Kem hợp da thường, da khô một lọ 0p.95
CRÈME NACRÉ Kem hợp da bóng nhờn một lọ 1p.05	CRÈME ORGANIQUE Kem hợp da xấu một lọ 1p.90

POUDRE INNOXA
Thần INNOXA cách không hại da
một hộp 0p.85

các bà các cô sẽ thấy da dịu mịn hơi trẻ

Bán tại các cửa hàng bán đồ mỹ phẩm và các cửa hàng to.
 ĐẠI LÝ: INNOXA 88, Rue Richaud - Hanoi

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.
Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

- Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages . . . 0\$09
Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . . 1. 89
Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . . 0. 70
Plumier laqué, couvercle chromes 0. 80
Compas spanoplics : 15 et 4 pièces . . . 0.65 à 0. 35
— plats nickelé reversible double usage . . . 1. 00
— plats nickelé en pochette . . . 3.10-1.63 à 0. 98
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir 0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O PAPETERIE — LIBRAIRIE
HANOI — HAIPHONG



800 - 500 bougies

DÈN MĂNG-SÔNG COLEMAN

Hiệu đèn măng-sông có bơm tốt nhất bên Huế-Kỳ.
Sáng nhất, chắc chắn dễ dùng
Đèn Coleman có 2 cỡ sáng :

- 200 - 300 bougies
- 300 - 500 bougies

Có thứ dùng dầu xăng,
có thứ dùng dầu hôi,

Manchon — Măng-sông
Coleman nhãn xanh

- N. 999 200-300 bougies
- N. 1111 300-500 bougies

Có trữ bán nơi :

Lê Huy Lê, 70, Rue des Paniers
Đặng Văn Tân, 29, Rue du Coton
Quảng Hưng Long, 79, Rue des Paniers

Sâm nhung bách bổ Hồng-Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mau chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dần dần ngay đến thân và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp học, sinh ra được nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khối đau lưng, bết bết ở ống dùng trong 2 ngày sẽ thấy trông dường có khí, tinh đặc, trong khi phòng sự, không thấy mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, tinh ít, nhiệt tình, mộng tinh, cứng khớp, chân bả dùng được huyết tốt, kinh đều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bết bết hoặc ra khí hư (dịch trắng) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có sữa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng, đau nhọc mỗi mệt, kém ăn, kém ngủ, hoặc có bệnh ho, bệnh thổ đờng cũng khỏi. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sáy, bỏ ti, tiêu thực. Nổi tôm lại, tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bổ Hồng-Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thì bao sấp vàng, các bà dùng thì bao sấp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên, nhai chậm với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p00.

Thuốc Hồng-Khê số 47

Thuốc « Trứng Dương Kiên Tinh đại bổ thân Hồng-khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phieu, Hải-cẩu-thôn, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu « bất lực », « liệt dương » được mau nguyên, dễ thụ thai. Làm cho người « vô tình » lãnh đạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiện quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói Op25 sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lần bên giúp mau lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thân, kiên tình, sinh khí, chữa liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p00. Mỗi gói dùng được một ngày giá Op25.

Thuốc « Cai Hồng-Khê »

Không còn lần chất thuốc phiện nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai bao thuốc cai là đủ không phải hút nữa, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên Op50 một hộp, thuốc nước 1p00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p00, nghiện nặng hết 5p00, 3p00 là bỏ hẳn được, nếu sai nơi, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tình Hồng-Khê

Gidg thép mà bạo ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người tăng lực 1 Hai câu Sâm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì lẽ nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mại; ai bị lậu không có mủ hay kinh n. ều uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp Op60, cũng khỏi rứt cơn, ai bị bệnh giang-mại không có về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mại Hồng-Khê số 14 cũng khỏi rứt một cách êm đềm không hại sinh dục — mỗi hộp giá Op60 — nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng!

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ

88, Phố Chợ Hôm — Hanoi (Route de Huế)

Xem mạch cho đơn, bốt thuốc chén, và có hơn 100 môn thuốc hoàn tồn, cao đan gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn, đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ. Bón khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-nên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-Khê hay Hội chợ Hải-phong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ ban khen, các báo tây, nam tỏ lời khuyến khích, và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có hẳn 2 cuốn sách thuốc « Gia đình y dược » và « Hoa nguyệt cầm nang ».

Tòn

(T
này nữa,
abng cá
về vậ
câu cụt n
- Cháu

Con ng
tôi ở đến
ông ngh
thác anh
giải dưới
lấy các t
Người
rất ngán,
- Hư l
hư...

Và cũn
lao động
và cũng
cũng lại t
lời bằng t
Cháu kh
trong nh
khôn kh
Nhưng
là thể nà
hầu cho
nghị thi
tủi thẹn

Nhưng
- Một
- Một
giấy một
hào.

- Văn
chúng t
lần l). F
lặng n
gian nhà
vuông n
ngân ra
khỏi, nh
cánh phi
một cái c
đi cửa r

Tôi m
ít khi có
Một nà
mười đ
phiên » c
là 6 cò -
Số tiê
của nh
tâm, vui
trong cá
lâm dân

Cải el

Trong t
số 118 nh
chuyên ch
là thay đ
rẻng, rừ
Chúng sẽ
sẽ lần. N
thủ đoan.
Đầu b
cầm g
đọc là : s
bình cho
vì lấy n
chương,
Vạn, vì t
đá Vạn th

TÂN-TIÊN

JOURNAL D'ASTROLOGIE
27, Rue de la Soie, HANOI
SAPIC

TIÊN-BỘ

PARAISANT TOUTS LES SAMEDIS
27, Rue de la Soie, HANOI
SAPIC

Ông Khánh Sơn đ
Khóa chiết từ mà đo
vân mang quả kh
tương lai của t
đúng đ
của t
Không sai l
Hovau Sao



Một bức thư của ông chủ báo
Tân Tiên tại Nam-kỳ

MỘT CHỨNG CỐ' VỀ TÀI NGHỆ của M^{tre} KHANHSƠN

Cứ coi đây nếu bà con đủ tin
thì hãy gửi chữ ký tên mình
(kỳ lâu cũng được), tuổi, và
kèm theo mandat 7 hào về
mà xem

VẬN HẠN, NHÂN DUYÊN, CỦA CÁI

Nếu 10 người gửi liền thì chỉ phải giá 6\$00 thôi.

Adresse : **KHANHSON**, PROFESSEUR ASTROLOGUE
36, JAMBERT - HANOI

Vị cứu tinh của các bệnh như
HOA LIÊU và PHONG TÌNH

là

SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN SỐ I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh
phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai,
Hạch xoài, Cột khí, Sang độc v. v... chẳng luận
là lâu, mau, đau cho độc nhập cốt đi nữa
thuộc SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN cũng tòng lời
gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi cần trị càng
không hại sanh dục, không hành bệnh như.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1\$50

Nhà thuốc **ÔNG - TIÊN**
11, Rue de la Soie, Hanoi

In tại nhà in Thụy-Kỳ, Hanoi Tél: 869

Le Gérant: Nguyễn Tường Lân